Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ Kỹ Thương
Digitally signed by Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ Kỹ Thương
DN: C=VN, CN=Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ Kỹ Thương, L=Quận Hoàn Kiếm, ST=HÀ NỘI, UID=MST:0102995749
Reason: I am the author of this document
Location:
Date: 2026.11.20 11:18:01+07'00'
Foxit PDF Reader Version: 2026.1

Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ này ra công chúng chỉ có nghĩa là việc đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ này đã thực hiện theo các quy định của pháp luật liên quan, không hàm ý bảo đảm về nội dung của Bản cáo bạch cũng như mục tiêu, chiến lược đầu tư của Quỹ.

BẢN CÁO BẠCH TÓM TẮT

QUỸ ETF TECHCOM CAPITAL VN30

Tên Quỹ	:	QUỸ ETF TECHCOM CAPITAL VN30
Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ ra công chúng	:	Số ..... do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày … tháng … năm …
Loại hình Quỹ	:	Quỹ hoán đổi danh mục
Ngày đăng ký Bản cáo bạch với UBCKNN	:	Ngày … tháng … năm 2026
Thời gian hiệu lực của Bản cáo bạch dự kiến kể từ ngày	:	Ngày … tháng … năm 2026
Tiêu đề của Bản cáo bạch	:	Bản cáo bạch tóm tắt QUỸ ETF TECHCOM CAPITAL VN30

Thông cáo nội dung sau:

Quỹ đầu tư Chứng khoán được mô tả trong Bản cáo bạch này là Quỹ được thành lập theo Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Bản cáo bạch này đã được đăng ký với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày … tháng … năm ……

Người phụ trách công bố thông tin:

Họ và tên	:	Ông Phí Tuấn Thành
Chức danh	:	Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương, người được ủy quyền công bố thông tin của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương
Địa chỉ liên lạc	:	Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương — Tầng 20, Tòa nhà Techcombank, số 6 phố Quang Trung, Phường Cửa Nam, thành phố Hà Nội
Điện thoại	:	(+84) 24 39446368
Fax	:	(+84) 24 39446583
Trang thông tin điện tử	:	https://www.techcomcapital.com.vn/

Nơi cung cấp các tài liệu quỹ:

Bản cáo bạch, báo cáo hoạt động định kỳ, báo cáo tài chính của QUỸ ETF TECHCOM CAPITAL VN30 sẽ được cung cấp tại Công ty quản lý quỹ, Thành viên lập quỹ, đại lý phân phối của Quỹ và tại trang thông tin điện tử https://www.techcomcapital.com.vn/

I. CÁC THUẬT NGỮ/ĐỊNH NGHĨA

Tại Bản cáo bạch này, các từ, cụm từ dưới đây được hiểu như sau:

Thuật ngữ	Nội dung
"Quỹ hoán đổi danh mục"/ "Quỹ ETF"/ "Quỹ"	Là Quỹ ETF TECHCOM CAPITAL VN30, thực hiện chào bán chứng chỉ quỹ ra công chúng, được thành lập theo quy định của pháp luật về chứng khoán và Điều lệ quỹ; là một loại hình quỹ mở, hình thành từ việc tiếp nhận, hoán đổi Danh mục chứng khoán cơ cấu lấy Chứng chỉ quỹ. Chứng chỉ quỹ được niêm yết và giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.
"Công ty quản lý quỹ"/ "Techcom Capital"/ "TCC"	Nghĩa là Công ty Cổ phần Quản Lý Quỹ Kỹ thương, được thành lập theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 40/UBCK-GP do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 21/10/2008, Giấy phép thành lập và hoạt động sau khi chuyển đổi hình thức sang công ty cổ phần số 57/GP-UBCK ngày 30/01/2019 và các giấy phép sửa đổi theo từng thời điểm (nếu có). Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0102995749 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 30/01/2019 (và các giấy phép thay đổi theo từng thời kỳ) đáp ứng các tiêu chuẩn như nêu tại Điều 38 và có các quyền và nghĩa vụ như quy định tại Điều 39 của Điều lệ Quỹ.
"Ngân hàng giám sát"	(Sau đây gọi tắt là Ngân hàng giám sát) Là Ngân Hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam), thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100112437 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội đăng ký lần đầu ngày 02/06/2008; và các lần sửa đổi, bổ sung sau đó (nếu có) và được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 14/GPHĐLK do Ủy Ban Chứng khoán Nhà Nước cấp ngày 02/05/2003 và Giấy chứng nhận thành viên lưu ký số 18/GCNTVLK do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán cấp ngày 07/07/2006, thực hiện các nghiệp vụ: bảo quản, lưu ký các chứng khoán, các hợp đồng kinh tế, các chứng từ có liên quan đến tài sản của Quỹ, đồng thời giám sát hoạt động của Quỹ. Quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng giám sát được quy định tại Điều 43 của Điều lệ Quỹ.
"Công ty kiểm toán"	Là công ty kiểm toán cho Quỹ được Đại hội nhà đầu tư chỉ định, là công ty kiểm toán Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam, là công ty kiểm toán độc lập, được chấp thuận thực hiện việc kiểm toán hằng năm tài sản của Quỹ ETF TECHCOM CAPITAL VN30.
"Điều lệ quỹ"	Bao gồm văn bản này, các Phụ lục đính kèm và các sửa đổi bổ sung hợp pháp (nếu có).
"Bản cáo bạch"	Là tài liệu hoặc dữ liệu điện tử công khai những thông tin chính xác, trung thực, khách quan liên quan đến việc chào bán và phát hành chứng chỉ quỹ của Quỹ.
"Hợp đồng giám sát"	Là hợp đồng được ký kết giữa Công ty quản lý quỹ và ngân hàng giám sát được thông qua bởi Đại hội nhà đầu tư của Quỹ.
"Nhà đầu tư"	Là cá nhân, tổ chức trong nước và nước ngoài nắm giữ chứng chỉ Quỹ.

"Đại hội nhà đầu tư"	Là Đại hội của nhà đầu tư có quyền biểu quyết được tổ chức thường kỳ hoặc bất thường để thông qua các vấn đề quan trọng có liên quan đến Quỹ. Đại hội nhà đầu tư là cơ quan quyền lực cao nhất của Quỹ.
"Ban đại diện quỹ"	Là những người đại diện cho nhà đầu tư được Đại hội nhà đầu tư bầu ra để thay mặt nhà đầu tư thực hiện việc giám sát các hoạt động của Quỹ, Công ty quản lý quỹ và ngân hàng giám sát.
"Vốn điều lệ"	Là tổng số vốn do tất cả Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư thực góp tại đợt phát hành chứng chỉ quỹ lần đầu ra công chúng theo quy định tại Điều 4 Điều lệ Quỹ và được ghi trong Điều lệ Quỹ.
"Chứng chỉ quỹ"/"Chứng chỉ quỹ ETF"	Là loại chứng khoán xác nhận quyền sở hữu của Nhà đầu tư đối với một phần vốn góp tại Quỹ ETF. Mệnh giá 01 chứng chỉ quỹ là 10.000 đồng.
"Lô chứng chỉ quỹ"/"Lô ETF"	Một lô chứng chỉ quỹ ETF bao gồm một trăm nghìn (100.000) chứng chỉ quỹ. Lô ETF là đơn vị giao dịch trong giao dịch theo cơ chế hoán đổi danh mục giữa Quỹ ETF và Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư.
"Giá bán/Giá phát hành"	Là mức giá Nhà đầu tư, Thành viên lập quỹ phải thanh toán để mua một Lô chứng chỉ quỹ. Giá bán/Giá phát hành bằng mệnh giá (trong đợt chào bán lần đầu ra công chúng) hoặc bằng Giá trị tài sản ròng trên một Lô chứng chỉ quỹ cộng thêm Giá dịch vụ phát hành đã quy định tại Điều 20 Điều lệ Quỹ.
"Giá mua lại" (nếu có)	Là mức giá mà Công ty quản lý quỹ phải thanh toán để mua lại từ Nhà đầu tư, Thành viên lập quỹ một Lô chứng chỉ quỹ. Giá mua lại bằng Giá trị tài sản ròng trên một Lô chứng chỉ quỹ trừ đi Giá dịch vụ mua lại đã quy định tại Điều 20 Điều lệ Quỹ.
"Giá dịch vụ phát hành"	Là giá dịch vụ mà Nhà đầu tư, Thành viên lập quỹ phải trả cho Quỹ khi mua Lô chứng chỉ quỹ. Mức Giá dịch vụ phát hành tối đa được quy định tại Điều 20 Điều lệ Quỹ.
"Giá dịch vụ mua lại"	Là giá dịch vụ mà Nhà đầu tư, Thành viên lập quỹ phải trả cho Quỹ khi hoán đổi Lô chứng chỉ quỹ lấy Danh mục chứng khoán cơ cấu. Mức Giá dịch vụ mua lại tối đa được quy định tại Điều 20 Điều lệ Quỹ.
"Giá dịch vụ quản lý quỹ"	Là giá dịch vụ phải trả cho Công ty quản lý quỹ cung cấp dịch vụ quản lý quỹ đã được quy định tại Điều lệ quỹ.
"Cổ tức quỹ"	Là số lợi nhuận còn lại của Quỹ sau khi trừ đi các chi phí hợp lệ và được Đại hội nhà đầu tư quyết định chia theo tỷ lệ sở hữu của Nhà đầu tư.
"Năm tài chính"	Được tính từ đầu ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 năm dương lịch. Năm tài chính đầu tiên của Quỹ ETF sẽ được tính từ đầu ngày Quỹ ETF được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ cho đến hết ngày 31 tháng 12 của năm đó. Trường hợp thời gian từ đầu ngày thành lập Quỹ ETF đến hết ngày 31 tháng 12 cùng năm ngắn hơn chín mươi (90) ngày thì kỳ kế toán đầu tiên được tính từ ngày thành lập Quỹ ETF đến hết ngày 31 tháng 12 của năm tiếp theo.
"Giá trị tài sản ròng của quỹ/NAV"	Là tổng giá trị các tài sản và các khoản đầu tư do Quỹ sở hữu trừ đi các nghĩa vụ nợ của Quỹ tại Ngày định giá.

"Giá trị tài sản ròng tham chiếu trên một chứng chỉ quỹ ETF (iNAV)"	Là Giá trị tài sản ròng trên một Chứng chỉ quỹ ETF được xác định trong phiên giao dịch; chỉ là giá trị tham chiếu, không phải là giá trị để xác định giá giao dịch.
"Ngày định giá"	Là ngày mà Công ty quản lý quỹ xác định Giá trị tài sản ròng của quỹ ETF theo quy định pháp luật hiện hành. Đối với ngày định giá hàng tháng, ngày định giá là ngày đầu tiên của tháng tiếp theo.
"Ngày giao dịch hoán đổi"	Là Ngày định giá mà Quỹ ETF, thông qua Công ty quản lý quỹ phát hành và mua lại các Lô chứng chỉ quỹ ETF từ Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư theo cơ chế hoán đổi danh mục.
"Thời điểm đóng sổ lệnh"	Là thời điểm cuối cùng mà Đại lý phân phối, Thành viên lập quỹ nhận lệnh giao dịch hoán đổi từ Nhà đầu tư để thực hiện trong Ngày giao dịch hoán đổi. Thời điểm đóng sổ lệnh được quy định tại Điều lệ quỹ, công bố công khai tại Bản cáo bạch, Bản cáo bạch Tóm Tắt và không được muộn quá thời điểm đóng cửa thị trường trong Ngày giao dịch hoán đổi của Sở giao dịch chứng khoán.
"Thành viên lập quỹ"/ "AP"	Là công ty chứng khoán có nghiệp vụ môi giới và tự doanh chứng khoán, ngân hàng lưu ký đã ký hợp đồng lập Quỹ ETF với Công ty quản lý quỹ.
"Tổ chức tạo lập thị trường"	Là Thành viên lập quỹ là công ty chứng khoán, được Công ty quản lý quỹ lựa chọn để ký hợp đồng cung cấp dịch vụ tạo lập thị trường cho Quỹ ETF.
"Đại lý phân phối"	Là các công ty chứng khoán, tổ chức đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ đại chúng và đã ký hợp đồng phân phối Chứng chỉ quỹ ETF với Công ty quản lý quỹ.
"Đại lý chuyển nhượng"	Là Công ty quản lý quỹ hoặc ngân hàng lưu ký, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam được Công ty quản lý quỹ ủy quyền cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng theo quy định tại Điều lệ quỹ.
"Chỉ số tham chiếu"	Là chỉ số chứng khoán do Sở Giao dịch chứng khoán Tp.HCM xây dựng và quản lý, là chỉ số vốn hóa được thiết kế để đo lường mức tăng trưởng của 30 công ty hàng đầu về vốn hóa thị trường và thanh khoản trong VNAllshare, theo quy định trong quy tắc chỉ số. Chỉ số này do HOSE xây dựng phù hợp quy định của pháp luật hiện hành. Chỉ số VN30 đáp ứng quy định tại khoản 1 Điều 250 Nghị Định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có). Thông tin chi tiết của chỉ số này tham khảo tại trang thông tin điện tử của HOSE.
"Chứng khoán cơ cấu"	Là chứng khoán cơ sở cấu thành danh mục chứng khoán của Chỉ số tham chiếu, không bao gồm chứng khoán phái sinh.
"Danh mục chứng khoán cơ cấu"	Là danh mục bao gồm các Chứng khoán cơ cấu được thiết kế nhằm mô phỏng biến động của Chỉ số tham chiếu và được Công ty quản lý quỹ chấp nhận trong giao dịch hoán đổi lấy Lô chứng chỉ quỹ ETF. Danh mục chứng khoán cơ cấu bao gồm tối thiểu 50% số chứng khoán cơ sở hình thành Chỉ số tham chiếu.
"Lệnh giao dịch hoán đổi"	Bao gồm lệnh mua, trong đó Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư yêu cầu Quỹ tiếp nhận Danh mục chứng khoán cơ cấu và phát hành các Lô chứng chỉ quỹ và lệnh bán, trong đó Thành viên lập quỹ,

	Nhà đầu tư yêu cầu Quỹ tiếp nhận các Lô chứng chỉ quỹ và hoàn trả Danh mục chứng khoán cơ cấu.
"Bỏ phiếu điện tử (e-voting)"	Là hình thức giúp các Nhà đầu tư có thể thực hiện quyền bỏ phiếu của mình qua mạng internet, thông qua máy tính và các thiết bị di động.
"UBCKNN"	Là Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
"Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam"/"VSDC"	Là Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam
"Sở giao dịch chứng khoán"	Là Sở giao dịch chứng khoán mà Chứng chỉ quỹ được niêm yết.
"HOSE"/ "HSX"	Là Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.
"Giao dịch hoán đổi"	Là việc đổi Danh mục chứng khoán cơ cấu lấy Lô chứng chỉ quỹ ETF và ngược lại, được thực hiện giữa Quỹ ETF và Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều lệ quỹ.
Các định nghĩa khác	Các định nghĩa khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Chứng khoán và các văn bản khác có liên quan.

Các thuật ngữ, định nghĩa khác được sử dụng tại Bản cáo bạch này mà không được giải thích tại Mục này thì được hiểu theo quy định tại Điều lệ Quỹ ETF TECHCOM CAPITAL VN30, Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

II. THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ

1. Thông tin chung về Quỹ

Tên và địa chỉ liên hệ của Quỹ	
Tên đầy đủ bằng tiếng Việt	QUỸ ETF TECHCOM CAPITAL VN30
Tên đầy đủ bằng tiếng Anh	TECHCOM CAPITAL VN30 ETF
Tên viết tắt	TCC VN30
Loại hình quỹ	Quỹ hoán đổi danh mục (quỹ ETF)
Tính chất và thời gian hoạt động của Quỹ	a) QUỸ ETF TECHCOM CAPITAL VN30 là quỹ hoán đổi danh mục, một loại hình Quỹ đại chúng dạng mở, hình thành từ việc tiếp nhận, hoán đổi Danh mục chứng khoán cơ cấu lấy Chứng chỉ quỹ theo quy định của pháp luật Việt Nam. Chứng chỉ quỹ được niêm yết và giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh. b) Thời gian hoạt động của Quỹ được tính từ ngày Quỹ được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ và không giới hạn về thời hạn hoạt động.
Các quy định về mục tiêu, chính sách và hạn chế	

Mục tiêu đầu tư	Mục tiêu đầu tư của Quỹ là mô phỏng gần nhất có thể biến động của Chỉ số tham chiếu sau khi trừ đi chi phí của Quỹ. Chỉ số tham chiếu là chỉ số VN30 do Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) xây dựng Quy tắc chỉ số và quản lý chỉ số hằng ngày như được mô tả chi tiết tại Bản cáo bạch này.
Chiến lược đầu tư	Quỹ áp dụng chiến lược đầu tư thụ động với mục tiêu bám sát tỉ lệ lợi nhuận của Chỉ số tham chiếu. Quỹ hướng đến việc có kết quả tương đồng với Chỉ số tham chiếu, không thực hiện chiến lược phòng thủ khi thị trường giảm và không hiện thực hóa lợi nhuận khi thị trường được định giá cao. Việc đầu tư thụ động nhằm giảm thiểu chi phí và mô phỏng gần hơn Chỉ số tham chiếu bằng cách duy trì tỷ lệ vòng quay vốn đầu tư thấp hơn so với các quỹ sử dụng chiến lược đầu tư chủ động. Quỹ được phép đầu tư vào các lĩnh vực, ngành nghề mà pháp luật không cấm. Cơ cấu đầu tư theo ngành nghề của Quỹ có thể thay đổi tùy vào sự thay đổi của danh mục của Chỉ số tham chiếu và chiến lược đầu tư của Quỹ.
Tài sản được phép đầu tư	Được quy định cụ thể tại khoản 3 Điều 9 của Điều lệ quỹ và điểm 2.2.3 Mục IX của Bản cáo bạch.
Cơ cấu đầu tư	Cơ cấu đầu tư phù hợp với mục tiêu và chiến lược đầu tư của Quỹ. Khi danh mục chứng khoán của chỉ số VN30 có sự thay đổi thì Quỹ sẽ thực hiện điều chỉnh danh mục của Quỹ để phù hợp với danh mục của chỉ số VN30 về cơ cấu và tỷ trọng tài sản. Việc phân bổ tài sản đầu tư không được vượt qua những hạn chế đầu tư theo quy định của pháp luật và quy định tại Điều 10 Điều lệ quỹ, điểm 2.2.5 Mục IX của Bản cáo bạch.
Nhà đầu tư	a) Nhà đầu tư của Quỹ có thể là tổ chức hay cá nhân trong và ngoài nước, sở hữu ít nhất một (01) Chứng chỉ quỹ. Nhà đầu tư không chịu trách nhiệm pháp lý hoặc có bổn phận gì khác với Quỹ ngoài trách nhiệm trong phạm vi số Chứng chỉ quỹ mà họ sở hữu. b) Nhà đầu tư là tổ chức bao gồm các tổ chức kinh tế, xã hội trong và ngoài nước được thành lập và hoạt động hợp pháp. Nhà đầu tư là tổ chức cử người đại diện hợp pháp đại diện cho số Chứng chỉ quỹ mà mình sở hữu. Việc đề cử, hủy bỏ hay thay thế người đại diện này phải được thông báo bằng văn bản, do người đại diện có thẩm quyền của Nhà đầu tư là tổ chức ký. c) Cơ quan nhà nước, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam không được tham gia góp vốn lập Quỹ, mua Chứng chỉ quỹ. Việc tham gia góp vốn lập Quỹ, mua Chứng chỉ quỹ của các tổ chức tín dụng, doanh nghiệp

	bảo hiểm, tổ chức kinh doanh chứng khoán, công ty trách nhiệm hữu hạn nhà nước một thành viên thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành có liên quan. d) Nhà đầu tư nước ngoài không bị hạn chế tỷ lệ sở hữu tại Quỹ. e) Công ty quản lý quỹ và người có liên quan của Công ty quản lý quỹ được tham gia góp vốn lập Quỹ, mua Chứng chỉ quỹ, giao dịch Chứng chỉ quỹ mà Công ty đang quản lý với các mức giá giao dịch áp dụng như đối với các Nhà đầu tư khác. Được quy định cụ thể tại Điều 13 của Điều lệ quỹ và điểm 2.3.1 Mục IX của Bản cáo bạch.

III. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ VÀ CÁC TỔ CHỨC CUNG CẤP DỊCH VỤ

1. Thông tin về Công ty quản lý quỹ

1.1 Các thông tin chung về Công ty quản lý quỹ

Tên bằng tiếng Việt	:	CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ KỸ THƯƠNG
Tên bằng tiếng Anh	:	TECHCOM CAPITAL JOINT STOCK COMPANY
Tên viết tắt	:	TECHCOM CAPITAL (TCC)
Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán số	:	Giấy phép thành lập và hoạt động số 40/UBCK-GP do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 21/10/2008; được cấp lại bằng Giấy phép thành lập và hoạt động số 57/GP-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 30/01/2019 do chuyển đổi loại hình từ công ty trách nhiệm hữu hạn sang công ty cổ phần, và các giấy phép điều chỉnh theo từng thời điểm (nếu có)
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số	:	0102995749 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp (và các lần đăng ký thay đổi theo từng thời kỳ)
Địa chỉ trụ sở chính	:	Tầng 20, Tòa nhà Techcombank, số 6 phố Quang Trung, Phường Cửa Nam, thành phố Hà Nội
Điện thoại	:	(+84) 24 3944 6368
Website	:	https://www.techcomcapital.com.vn/
Thời hạn hoạt động (nếu có)	:	"Không giới hạn"
Vốn điều lệ	:	669.662.910.000 VND (Bằng chữ: Sáu trăm sáu mươi chín tỷ, sáu trăm sáu mươi hai triệu, chín trăm mười nghìn đồng chẵn)

1.2 Các thông tin về tình hình hoạt động của Công ty quản lý quỹ

1.2.1 Tổng hợp tình hình hoạt động của Công ty quản lý quỹ

Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương trong các năm vừa qua như sau:

(Đơn vị: tỷ đồng)

Chỉ tiêu	2014	2015	2016	2017	2018	2019
Tổng doanh thu	19,8	11,4	16,6	37,3	71,8	220,4
Lợi nhuận	8,1	0,5	0,1	15,8	40,2	148,2

Chỉ tiêu	2020	2021	2022	2023	2024	2025
Tổng doanh thu	329,7	481,8	377,5	187,3	226,2	325,8
Lợi nhuận	187,6	220,7	141,8	96,6	95,5	145,3

Lưu ý: Các thông tin về hoạt động trong quá khứ của Công ty quản lý quỹ không hàm ý đảm bảo cho khả năng hoạt động của Công ty quản lý quỹ trong tương lai.

1.2.2 Các quỹ do Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương hiện đang quản lý

Tên quỹ	Loại hình quỹ	Giá trị tài sản ròng của Quỹ tại 30/06/2026 (VNĐ)
Quỹ Đầu tư Trái phiếu Techcom (TCBF)	Quỹ mở	5.230.101.618.255
Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Techcom (TCEF)	Quỹ mở	427.415.039.746
Quỹ Đầu tư Bất động sản Techcom Việt Nam (TCREIT)	Quỹ đóng (niêm yết)	53.260.087.015
Quỹ Đầu tư Trái phiếu linh hoạt Techcom (TCFF)	Quỹ mở	133.897.967.318
Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Ngân hàng và Tài chính Techcom (TCFIN)	Quỹ mở	810.344.923.394
Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Doanh nghiệp vừa và nhỏ Techcom (TCSME)	Quỹ mở	145.631.825.764
Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Bất động sản Techcom (TCRES)	Quỹ mở	169.022.729.675
QUỸ ETF TECHCOM CAPITAL VNX50	Quỹ hoán đổi danh mục	99.284.019.676

Nguồn số liệu: Báo cáo giá trị tài sản ròng của các quỹ do Công ty quản lý quỹ lập và được Ngân hàng giám sát xác nhận tại ngày 30/06/2026.

2. Ngân hàng giám sát

Tên ngân hàng	:	NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM (Vietcombank)
Giấy phép thành lập số	:	138/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 23/05/2008

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số	:	0100112437 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội đăng ký lần đầu ngày 02/06/2008 và các lần sửa đổi, bổ sung sau đó (nếu có)
Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số	:	14/GPHĐLK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 02/05/2003; Giấy chứng nhận thành viên lưu ký số 18/GCNTVLK do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp ngày 07/07/2006
Địa chỉ trụ sở chính	:	Số 198 Trần Quang Khải, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội
Điện thoại	:	024 3934 3137
Fax	:	024 3825 1322
Lĩnh vực hoạt động chính	:	Huy động vốn, tín dụng, dịch vụ thanh toán và ngân quỹ, và các hoạt động khác theo quy định của pháp luật

Các điều khoản liên quan đến hợp đồng cung cấp dịch vụ của Ngân hàng giám sát được thể hiện chi tiết tại Hợp đồng giám sát.

Ngân hàng giám sát thực hiện các nghiệp vụ: bảo quản, lưu ký các chứng khoán, các hợp đồng kinh tế, các chứng từ có liên quan đến tài sản của Quỹ, đồng thời giám sát hoạt động của Quỹ. Quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng giám sát được quy định tại Điều lệ Quỹ và Hợp đồng giám sát. Các điều khoản liên quan đến hợp đồng cung cấp dịch vụ của Ngân hàng giám sát được thể hiện chi tiết tại Hợp đồng giám sát ký giữa Công ty quản lý quỹ và Ngân hàng giám sát.

3. Công ty kiểm toán

Hàng năm, Công ty quản lý quỹ sẽ đề xuất Công ty kiểm toán để trình Đại hội Nhà đầu tư lựa chọn. Công ty kiểm toán được lựa chọn phải thỏa mãn các điều kiện sau:

- Có giấy phép được cung cấp dịch vụ kiểm toán do Bộ Tài chính cấp;
- Được UBCKNN cho phép kiểm toán Quỹ đầu tư;
- Có đầy đủ khả năng cung cấp dịch vụ kiểm toán;
- Không phải là người có liên quan của Công ty quản lý quỹ hoặc Ngân hàng giám sát.

Công ty kiểm toán dự kiến của QUỸ ETF TECHCOM CAPITAL VN30 là Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.

Tên công ty	:	Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam
Giấy phép thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số	:	0300811802 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm)
Địa chỉ trụ sở chính	:	Tầng 20, Tòa nhà Bitexco Financial Tower, số 2 Hải Triều, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Điện thoại	:	(84-28) 3824 5252
Fax	:	(84-28) 3824 5250

4. Thành viên lập quỹ, Tổ chức tạo lập thị trường và Đại lý phân phối chứng chỉ quỹ

4.1 Thành viên lập quỹ

Các Thành viên lập quỹ của QUỸ ETF TECHCOM CAPITAL VN30 là những công ty chứng khoán hàng đầu Việt Nam, bao gồm:

4.1.1 Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

Tên	:	Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
Địa chỉ trụ sở chính	:	Tầng 2, 5, 6, 7, 11 và 12, Tòa nhà AB, 76A Lê Lai, Phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại	:	(028) 3823 3299
Fax	:	(028) 3823 3301
Giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán số	:	11/GPHĐKD do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 29/4/2003 (sửa đổi, bổ sung tùy từng thời điểm)
Số Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động đại lý phân phối	:	Số 56/GCN-UBCK do Chủ tịch UBCKNN cấp ngày 31/12/2021
Các địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ	:	Tầng 2, 5, 6, 7, 11 và 12, Tòa nhà AB, 76A Lê Lai, Phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh

4.1.2 Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương

Tên	:	Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương
Địa chỉ trụ sở chính	:	Tầng 27, tầng 28 và tầng 29, tòa C5 D'Capitale, số 119 Trần Duy Hưng, phường Yên Hòa, thành phố Hà Nội
Điện thoại	:	(+84) 24 3944 6368
Fax	:	(+84) 24 3944 6583
Giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán số	:	125/GP-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 30/05/2018 (sửa đổi, bổ sung tùy từng thời điểm)
Số Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động đại lý phân phối	:	Số 55/GCN-UBCK do Chủ tịch UBCKNN cấp ngày 31/12/2021; Giấy chứng nhận điều chỉnh số 60/GPĐC-UBCK ngày 13/7/2022
Các địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ	:	Tầng 27, tầng 28 và tầng 29, tòa C5 D'Capitale, số 119 Trần Duy Hưng, phường Yên Hòa, thành phố Hà Nội

4.2 Đại lý phân phối chứng chỉ quỹ

4.2.1 Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

Tên	:	Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ trụ sở chính	:	Tầng 2, 5, 6, 7, 11 và 12, Tòa nhà AB, 76A Lê Lai, Phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại	:	(028) 3823 3299
Fax	:	(028) 3823 3301
Giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán số	:	11/GPHĐKD do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 29/4/2003 (sửa đổi, bổ sung tùy từng thời điểm)
Số Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động đại lý phân phối	:	Số 56/GCN-UBCK do Chủ tịch UBCKNN cấp ngày 31/12/2021
Các địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ	:	Tầng 2, 5, 6, 7, 11 và 12, Tòa nhà AB, 76A Lê Lai, Phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh

4.2.2 Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương

Tên	:	Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương
Địa chỉ trụ sở chính	:	Tầng 27, tầng 28 và tầng 29, tòa C5 D'Capitale, số 119 Trần Duy Hưng, phường Yên Hòa, thành phố Hà Nội
Điện thoại	:	(+84) 24 3944 6368
Fax	:	(+84) 24 3944 6583
Giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán số	:	125/GP-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 30/05/2018 (sửa đổi, bổ sung tùy từng thời điểm)
Số Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động đại lý phân phối	:	Số 55/GCN-UBCK do Chủ tịch UBCKNN cấp ngày 31/12/2021; Giấy chứng nhận điều chỉnh số 60/GPĐC-UBCK ngày 13/7/2022
Các địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ	:	Tầng 27, tầng 28 và tầng 29, tòa C5 D'Capitale, số 119 Trần Duy Hưng, phường Yên Hòa, thành phố Hà Nội

4.3 Tổ chức tạo lập thị trường

Quỹ không có tổ chức tạo lập thị trường.

Trong trường hợp có thay đổi (bổ sung hoặc giảm bớt) Thành viên lập quỹ, Tổ chức tạo lập thị trường (nếu có) và Đại lý phân phối, Công ty quản lý quỹ sẽ công bố thông tin và cập nhật danh sách đầy đủ trên trang thông tin điện tử https://www.techcomcapital.com.vn/.

5. Tổ chức được ủy quyền

5.1 Tổ chức cung cấp dịch vụ quản trị quỹ

Tên tổ chức được ủy quyền	:	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam
Địa chỉ trụ sở chính	:	Số 198 Trần Quang Khải, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

Số Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	:	0100112437 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội đăng ký lần đầu ngày 02/06/2008 (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm)
Lĩnh vực hoạt động chính	:	Huy động vốn, tín dụng, dịch vụ thanh toán và ngân quỹ, và các hoạt động khác theo quy định của pháp luật
Phạm vi dịch vụ được ủy quyền	:	Dịch vụ quản trị quỹ, theo Hợp đồng dịch vụ quản trị quỹ giữa Công ty quản lý quỹ và Tổ chức cung cấp dịch vụ quản trị quỹ số 01.2026/VCB-TCBC/QTQ/ETF

Chi phí thanh toán, hình thức thanh toán được quy định chi tiết tại điểm 3.1.2 Mục XI của Bản cáo bạch này.

5.2 Tổ chức cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng

Tên tổ chức được ủy quyền	:	Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC)
Địa chỉ trụ sở chính	:	Số 112 Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Hà Nội
Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	:	0104154332 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 29/7/2009 (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm)
Lĩnh vực hoạt động chính	:	Cung cấp dịch vụ đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán chứng khoán; cung cấp dịch vụ khác quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của VSDC
Phạm vi dịch vụ được ủy quyền	:	Dịch vụ đại lý chuyển nhượng, theo Hợp đồng dịch vụ đại lý chuyển nhượng giữa Công ty quản lý quỹ và VSDC

Chi phí thanh toán, hình thức thanh toán được quy định chi tiết tại điểm 3.1.3 Mục XI của Bản cáo bạch này.

6. Người điều hành quỹ

Người điều hành quỹ của QUỸ ETF TECHCOM CAPITAL VN30 gồm 02 thành viên:

Bà Lê Hồng Phương

- Chứng chỉ hành nghề Quản lý quỹ số 001967/QLQ do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 27/11/2020 và Chứng chỉ chuyên môn về chứng khoán phái sinh và thị trường chứng khoán phái sinh do Trung tâm Nghiên cứu khoa học và đào tạo cấp ngày 21/12/2020.
- 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực ngân hàng, tài chính và đầu tư;
- Thạc sỹ Tài chính, Đại học Arizona, Hoa Kỳ;
- Từng giữ chức vụ Chuyên viên tư vấn đầu tư cao cấp của Công ty cổ phần Quốc tế Trí Tín, tư vấn cho quỹ đầu tư Red River Holding tại Việt Nam.

Ông Nguyễn Hữu Tài

- Chứng chỉ hành nghề Quản lý quỹ số 002073/QLQ do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 10/03/2023
- 10 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực kiểm toán, tài chính và đầu tư;
- Thạc sỹ Tài chính, Đại học Nottingham, Vương quốc Anh;
- Từng giữ chức vụ Trưởng nhóm Kiểm toán, Công ty TNHH Ernst and Young Việt Nam.

7. Ban đại diện quỹ

Ban đại diện quỹ gồm 03 thành viên như sau:

Bà Nguyễn Phương Lan – Thành viên độc lập, Chủ tịch Ban đại diện quỹ

Bà Nguyễn Phương Lan đã có hơn 20 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực tài chính, đảm nhiệm những vị trí quản lý cấp cao tại các tổ chức lớn như Phó giám đốc tư vấn tài chính tại PwC Việt Nam, Phó giám đốc đầu tư tại Techcom Capital, Trưởng phòng tài chính của Công ty cổ phần Vinpearl. Bà cũng đã có thời gian công tác tại nhiều nước trên thế giới như tại PwC Hungary, PwC Panama ở vai trò phụ trách kiểm toán, chuyên gia cao cấp tư vấn tài chính doanh nghiệp.

Với nhiều năm kinh nghiệm ở nhiều lĩnh vực khác nhau, Bà có những hiểu biết sâu rộng về hệ thống quản trị tài chính quốc tế, hệ thống kiểm soát nội bộ và đã áp dụng thành công những hệ thống này vào các tổ chức mà Bà đã và đang lãnh đạo.

Bà Nguyễn Phương Lan hiện đang đảm nhiệm vai trò Giám đốc Tài chính của Công ty cổ phần Thương mại Dịch vụ Cổng Vàng (Golden Gate) và là hội viên của các hiệp hội ACCA, the IIA, CPA Việt Nam.

Ông Đào Kiên Trung – Thành viên độc lập, Ban đại diện quỹ

Ông Đào Kiên Trung tốt nghiệp Đại học Luật chuyên ngành Pháp luật Quốc tế và Đại học Ngoại ngữ Hà Nội chuyên ngành Tiếng Anh.

Từ năm 1999 đến nay, Ông Đào Kiên Trung đã trải qua nhiều vị trí khác nhau tại các đơn vị như Công ty TNHH Grant Thornton Việt Nam, Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam, Công ty cổ phần FPT, Công ty cổ phần Quản lý quỹ Đầu tư FPT, Công ty TNHH Quản lý nợ và khai thác tài sản – Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam, Công ty cổ phần Quản lý quỹ Kỹ Thương.

Ông Nguyễn Viết Thịnh – Thành viên độc lập, Ban đại diện quỹ

Ông Nguyễn Viết Thịnh có hơn 15 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán. Ông Thịnh đã từng làm việc tại PwC Việt Nam với nhiều chức vụ quan trọng như Trưởng phòng kiểm toán và Giám đốc tư vấn trong giai đoạn 1999 – 2015. Hiện Ông Thịnh là thành viên Hội đồng quản trị EGP Việt Nam, CGS Việt Nam và là thành viên Hội đồng Xếp hạng Tín nhiệm, FiinRatings.

Ông Nguyễn Viết Thịnh tốt nghiệp Trường Đại học Kinh tế Quốc dân và Đại học Latrobe (bậc Thạc sỹ) chuyên ngành Quản trị Kinh doanh. Ông đã có Chứng chỉ Kiểm toán viên của Bộ Tài chính, đồng thời đạt các chứng chỉ kiểm toán và tài chính cấp quốc tế như ACCA của Hiệp hội Kế toán công chứng Anh và CIA của Viện Kiểm toán viên nội bộ Hoa Kỳ (IIA).

Các quy định về nhiệm kỳ và tiêu chuẩn lựa chọn thành viên Ban đại diện quỹ, quyền và nghĩa vụ của Ban đại diện quỹ, quyền và nghĩa vụ của thành viên Ban đại diện quỹ, Chủ tịch Ban đại diện quỹ, miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Ban đại diện quỹ, thủ tục điều hành và cuộc họp của Ban đại diện quỹ được thực hiện theo quy định tại các Điều 29, 30, 31, 32, 33, 34, 35, 36 và 37 Điều lệ Quỹ.

IV. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ CỦA QUỸ TRƯỚC ĐÓ

Nhà đầu tư cần lưu ý rằng, kết quả hoạt động trong quá khứ của Công ty quản lý quỹ không nhất thiết hàm ý rằng hiệu quả hoạt động trong tương lai của Công ty cũng sẽ như vậy.

1. Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán sẽ được Công ty quản lý quỹ công bố và cập nhật định kỳ theo quy định của pháp luật. Nhà đầu tư có thể tham khảo báo cáo tài chính được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ tại địa chỉ https://www.techcomcapital.com.vn/.

2. Tình hình phát hành và mua lại chứng chỉ quỹ

Trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ sau khi kết thúc phiên giao dịch tại Ngày giao dịch hoán đổi, Công ty quản lý quỹ công bố số Lô chứng chỉ quỹ ETF đã phát hành, đã mua lại từ Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư và chênh lệch so với Ngày giao dịch hoán đổi trước đó. Nhà đầu tư có thể tham khảo thông tin về phát hành và mua lại chứng chỉ quỹ trong báo cáo định kỳ về hoạt động của Quỹ và báo cáo tài chính được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ tại địa chỉ https://www.techcomcapital.com.vn/.

3. Các chỉ tiêu hoạt động

Do Quỹ mới thành lập và chưa đi vào hoạt động tại thời điểm lập Bản cáo bạch này, **các chỉ tiêu hoạt động của Quỹ chưa phát sinh**. Các chỉ tiêu này sẽ được xác định, công bố theo quy định của pháp luật và được cập nhật tại Bản cáo bạch sửa đổi, bổ sung. Dưới đây là các nguyên tắc và công thức xác định.

3.1 Tỷ lệ chi phí hoạt động của quỹ

a) Chi phí hoạt động của Quỹ bao gồm các khoản phí, chi phí sau thuế sau:

- Giá dịch vụ quản lý tài sản trả cho Công ty quản lý quỹ và giá dịch vụ thanh toán cho các tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan được Công ty quản lý quỹ ủy quyền để thực hiện các dịch vụ cho Quỹ ETF;
- Giá dịch vụ lưu ký tài sản Quỹ, Giá dịch vụ giám sát trả cho Ngân hàng giám sát;
- Giá dịch vụ quản lý và vận hành chỉ số tham chiếu;
- Giá dịch vụ trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ tính toán các thông tin của quỹ (iNAV, TE,…);
- Chi phí trả cho thành viên lập quỹ, tổ chức tạo lập thị trường;
- Chi phí kiểm toán trả cho tổ chức kiểm toán;
- Chi phí dịch vụ tư vấn pháp lý, dịch vụ báo giá và các dịch vụ hợp lý khác, thù lao trả cho Ban đại diện quỹ;
- Chi phí dự thảo, in ấn, gửi Bản cáo bạch, Bản cáo bạch Tóm Tắt, báo cáo tài chính, xác nhận giao dịch, sao kê tài khoản và các tài liệu khác cho Nhà đầu tư; chi phí công bố thông tin của Quỹ; chi phí tổ chức họp Đại hội Nhà đầu tư, Ban đại diện quỹ;

- Chi phí liên quan đến thực hiện các giao dịch tài sản của Quỹ;

b) Trong thời hạn bốn mươi lăm (45) ngày, kể từ ngày kết thúc Quý II và Quý IV hàng năm, Công ty quản lý quỹ phải công bố thông tin về tỷ lệ chi phí hoạt động Quỹ trên các trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ, Thành viên lập quỹ, Đại lý phân phối sau khi giá trị này đã được Ngân hàng giám sát xác nhận, bảo đảm tính chính xác theo công thức sau:

$$\text{Tỷ lệ chi phí hoạt động (\%)} = \frac{\text{Tổng chi phí hoạt động của quỹ trong 12 tháng gần nhất x 100\%}}{\text{Giá trị tài sản ròng trung bình trong 12 tháng gần nhất}}$$

c) Trường hợp Quỹ thành lập và hoạt động dưới một năm, tỷ lệ chi phí hoạt động được xác định theo công thức sau:

$$\text{Tỷ lệ chi phí hoạt động (\%)} = \frac{\text{Tổng chi phí hoạt động x 365 ngày x 100\%}}{\text{Giá trị tài sản ròng trung bình trong kỳ báo cáo x Thời gian Quỹ đã hoạt động (tính theo ngày từ thời điểm cấp phép)}}$$

Trong đó, Giá trị tài sản ròng trung bình trong một kỳ của Quỹ là tổng Giá trị tài sản ròng của quỹ tính tại các Ngày định giá trong kỳ đó chia cho số Ngày định giá Chứng chỉ quỹ trong cùng kỳ.

3.2 Tốc độ vòng quay danh mục của quỹ

a) Tốc độ vòng quay danh mục của Quỹ ETF xác định theo công thức sau:

$$\text{Tốc độ vòng quay danh mục (\%)} = \frac{\text{(Tổng giá trị mua vào trong kỳ + Tổng giá trị bán ra trong kỳ) x 100\%}}{\text{2 x Giá trị tài sản ròng trung bình trong năm}}$$

b) Trường hợp Quỹ thành lập và hoạt động dưới một năm, tốc độ vòng quay danh mục được xác định theo công thức sau:

$$\text{Tốc độ vòng quay danh mục (\%)} = \frac{\text{(Tổng giá trị mua vào trong kỳ + Tổng giá trị bán ra trong kỳ) x 365 x 100\%}}{\text{2 x Giá trị tài sản ròng trung bình trong kỳ báo cáo x Thời gian Quỹ đã hoạt động (tính theo ngày từ thời điểm cấp phép)}}$$

4. Dự báo kế quả hoạt động của Quỹ

Các dự báo, ước đoán về tình hình kinh tế vĩ mô và cơ hội đầu tư trong Bản cáo bạch này chỉ mang tính tham khảo không hàm ý đảm bảo về kết quả hoạt động trong tương lai của Quỹ và việc đầu tư vào Quỹ không hàm ý bảo đảm khả năng sinh lời hoặc bảo đảm khả năng thu hồi vốn.

V. THAM GIA GÓP VỐN THÀNH LẬP QUỸ

1. Phương án phát hành lần đầu

Tên quỹ	:	QUỸ ETF TECHCOM CAPITAL VN30 (tên tiếng Anh: TECHCOM CAPITAL VN30 ETF; tên viết tắt: TCC VN30)
Loại hình	:	Quỹ hoán đổi danh mục (quỹ ETF), là quỹ đại chúng dạng mở, được niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán
Thời hạn hoạt động của Quỹ	:	Không giới hạn
Mục tiêu/chiến lược đầu tư	:	Mô phỏng gần nhất có thể biến động của Chỉ số tham chiếu VN30 sau khi trừ đi chi phí của Quỹ.
Lĩnh vực, ngành nghề dự kiến đầu tư	:	Các lĩnh vực, ngành nghề mà pháp luật không cấm. Cơ cấu đầu tư theo ngành nghề thay đổi tùy theo sự thay đổi danh mục của Chỉ số tham chiếu
Các sản phẩm dự kiến đầu tư	:	Được quy định tại điểm c Mục 2.2 Phần IX Bản cáo bạch này
Quy trình kiểm soát rủi ro đầu tư	:	Trong đợt phát hành lần đầu, Nhà đầu tư và Thành viên lập quỹ góp vốn bằng Chứng khoán cơ cấu; do Quỹ chưa được thành lập và tài sản góp vốn được phong tỏa tại VSDC nên chưa áp dụng quy trình kiểm soát rủi ro đầu tư. Sau khi Quỹ được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ, Quỹ thực hiện quy trình kiểm soát rủi ro đầu tư theo Quy trình quản trị rủi ro của Quỹ.
Cơ cấu đầu tư	:	Được quy định tại Mục 2.2.4 Phần IX Bản cáo bạch này
Số lượng/số lô chứng chỉ quỹ dự kiến chào bán	:	Tối thiểu năm mươi (50) Lô chứng chỉ quỹ, tương ứng 5.000.000 Chứng chỉ quỹ và tổng giá trị vốn huy động tối thiểu 50.000.000.000 đồng (năm mươi tỷ đồng) theo khoản 1 Điều 4 Điều lệ Quỹ. Số lượng tối đa: Không giới hạn.
Thời hạn phát hành trong lần phát hành lần đầu	:	Bảo đảm thời hạn đăng ký mua Chứng chỉ quỹ cho Nhà đầu tư tối thiểu hai mươi (20) ngày và tối đa chín mươi (90) ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ ra công chúng có hiệu lực.
Thời gian gia hạn phát hành		Trường hợp không hoàn thành việc phân phối trong thời hạn nêu trên, Công ty quản lý quỹ được đề nghị Ủy ban Chứng khoán Nhà nước xem xét gia hạn nhưng không quá ba mươi (30) ngày sau khi kết thúc thời gian phân phối chứng chỉ quỹ.

Mệnh giá	:	10.000 đồng/Chứng chỉ quỹ
Giá phát hành	:	10.000 đồng/Chứng chỉ quỹ
Giá dịch vụ phát hành	:	0% trên giá trị phát hành của Lô chứng chỉ quỹ
Đơn vị tiền tệ	:	Đồng Việt Nam (VND)
Số lượng đăng ký tối thiểu	:	Tối thiểu một (01) Lô chứng chỉ quỹ, tương ứng 100.000 Chứng chỉ quỹ
Phương thức phân bổ chứng chỉ quỹ lần đầu	:	Chứng chỉ quỹ ETF sẽ được phân phối công bằng, công khai, trong thời hạn phát hành chứng chỉ quỹ ETF và tuân thủ theo pháp luật hiện hành về giới hạn quyền sở hữu theo quy định pháp luật tại từng thời điểm. Chứng chỉ QUỸ ETF TECHCOM CAPITAL VN30 phát hành lần đầu được phát hành dưới hình thức Chứng khoán ghi sổ và Công ty quản lý quỹ không phát hành cho Nhà đầu tư, Thành viên lập quỹ Sổ/Giấy chứng nhận sở hữu chứng chỉ quỹ ETF mà Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư được nhận sẽ được VSDC phân bổ vào tài khoản lưu ký của Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư ngay sau khi Công ty quản lý quỹ hoàn tất việc đăng ký chứng chỉ quỹ ETF này với VSDC. Trường hợp không thể hoàn thành việc phân phối chứng chỉ quỹ trong thời hạn này, Công ty quản lý quỹ được gia hạn thời gian phân phối chứng chỉ quỹ theo quy định tại Khoản 4 Điều 26 Luật Chứng khoán và các quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường Chứng khoán.
Thời hạn xác nhận giao dịch của Nhà đầu tư	:	Trong thời hạn năm (05) ngày làm việc kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ có hiệu lực, Công ty quản lý quỹ thực hiện hoặc ủy quyền cho tổ chức cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng xác nhận quyền sở hữu cho Nhà đầu tư đối với số Chứng chỉ quỹ đã mua và lập Sổ đăng ký nhà đầu tư.
Phương thức và hình thức thanh toán	:	Phương thức giao dịch: Nhà đầu tư đăng ký đặt lệnh giao dịch hoán đổi chứng chỉ QUỸ ETF TECHCOM CAPITAL VN30 bằng cách điền đầy đủ thông tin vào Phiếu lệnh giao dịch hoán đổi (theo mẫu) và chuyển đến Thành viên lập quỹ/Đại lý phân phối trước thời điểm đóng sổ lệnh. Danh sách địa điểm nhận lệnh của Thành viên lập quỹ/Đại lý phân phối được liệt kê tại Phụ lục 1 của Bản cáo bạch này hoặc theo thông báo cập nhật (nếu có) của Công ty quản lý quỹ.

		Phương tiện thanh toán: Danh mục chứng khoán cơ cấu là phương tiện thanh toán chủ yếu trong giao dịch hoán đổi giữa Quỹ và Thành viên lập quỹ
Ngày giao dịch gần nhất dự kiến sau khi kết thúc phát hành lần đầu	:	Trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày Quỹ được niêm yết, Công ty quản lý quỹ tổ chức thực hiện giao dịch hoán đổi Chứng chỉ quỹ ETF cho Nhà đầu tư.
Địa điểm phát hành và các đại lý phân phối	:	Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương Tầng 20, Tòa nhà Techcombank, số 6 phố Quang Trung, Phường Cửa Nam, thành phố Hà Nội. Danh sách Thành viên lập quỹ, Đại lý phân phối và địa điểm nhận lệnh được nêu tại Phần VII Bản cáo bạch và Phụ lục 1 đính kèm Bản cáo bạch này

Các đối tác có liên quan đến đợt phát hành:

Tổ chức phát hành	:	QUỸ ETF TECHCOM CAPITAL VN30
Đại diện phát hành	:	Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương
Ngân hàng giám sát	:	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam
Công ty kiểm toán dự kiến	:	Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam
Thành viên lập quỹ kiêm Đại lý phân phối	:	Danh sách các Thành viên lập quỹ kiêm Đại lý phân phối được nêu chi tiết tại Phụ lục 1 của Bản cáo bạch này
Tổ chức cung cấp dịch vụ quản trị quỹ	:	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam
Tổ chức cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng	:	Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam
Tổ chức cung cấp chỉ số tham chiếu	:	Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
Tiêu chí, điều kiện đối với Nhà đầu tư góp vốn thành lập quỹ	:	Theo Điều 15 Điều lệ Quỹ: (i) Nhà đầu tư sở hữu Danh mục chứng khoán cơ cấu đáp ứng yêu cầu về tỷ trọng, số lượng chứng khoán theo thông báo của Công ty quản lý quỹ khi thực hiện giao dịch hoán đổi Chứng khoán cơ cấu lấy Lô chứng chỉ quỹ, ngoại trừ trường hợp Nhà đầu tư được thanh toán bổ sung bằng tiền và/hoặc Thành viên lập quỹ, Đại lý phân phối mua Danh mục chứng khoán cơ cấu cho Nhà đầu tư; (ii) Nhà đầu tư sở hữu tối thiểu một (01) Lô chứng chỉ quỹ khi thực hiện giao dịch hoán đổi Chứng chỉ quỹ lấy Chứng khoán cơ cấu; (iii) Nhà đầu tư chỉ thực hiện giao dịch hoán đổi thông qua Thành viên lập quỹ nơi Nhà đầu tư mở tài

khoản giao dịch chứng khoán và đã ký hợp đồng dịch vụ về giao dịch hoán đổi. Đối tượng Nhà đầu tư được quy định tại Điều 13 Điều lệ Quỹ và điểm a Mục 2.3.1 Phần IX Bản cáo bạch này

2. Đăng ký và góp vốn thành lập quỹ

2.1 Giai đoạn đăng ký góp vốn

2.1.1 Thời hạn đăng ký góp vốn

a) Thời hạn đăng ký góp vốn: Là khoảng thời gian theo Thông báo phát hành chứng chỉ quỹ của Công ty quản lý quỹ mà Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư gửi cho tổ chức cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng của Quỹ các đề nghị đăng ký góp vốn thành lập QUỸ ETF TECHCOM CAPITAL VN30, trong đó nêu rõ số lượng lô chứng chỉ quỹ ETF phát hành lần đầu đặt mua.

b) Trong thời hạn năm (05) ngày làm việc kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán Chứng chỉ quỹ ra công chúng có hiệu lực, Công ty quản lý quỹ công bố bản thông báo chào bán chứng chỉ QUỸ ETF TECHCOM CAPITAL VN30 trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ và các phương tiện truyền thông theo quy định, trong đó có nêu rõ Thời hạn đăng ký góp vốn và danh mục chứng khoán cơ cấu hoán đổi dự kiến cho một (01) Lô chứng chỉ quỹ cho đợt chào bán lần đầu ra công chúng.

c) Danh mục chứng khoán cơ cấu hoán đổi dự kiến này sẽ được Công ty quản lý quỹ cập nhật trong thời hạn đăng ký góp vốn nếu có thay đổi.

2.1.2 Phương thức góp vốn

a) Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư đăng ký góp vốn thành lập Quỹ bằng danh mục chứng khoán cơ cấu, bao gồm:

Đối với Thành viên lập quỹ:

- Chứng khoán đang sẵn có trên tài khoản lưu ký của Thành viên lập quỹ;
- Chứng khoán đi vay qua hệ thống vay và cho vay của VSDC với mục đích thực hiện giao dịch hoán đổi đang nằm trên tài khoản phong tỏa tạm giữ chứng khoán của Thành viên lập quỹ.

Đối với Nhà đầu tư:

Chứng khoán đang sẵn có trên tài khoản lưu ký của Nhà đầu tư.

b) Trong một số trường hợp cụ thể dưới đây, Thành viên lập quỹ /Nhà đầu tư có thể thực hiện thanh toán bổ sung bằng tiền:

- Khoản thanh toán cho các lô lẻ chứng khoán cơ cấu;
- Phát sinh chênh lệch giữa giá trị Danh mục chứng khoán cơ cấu và giá phát hành của lô chứng chỉ quỹ ETF;
- Những Mã chứng khoán nằm trong danh mục chứng khoán cơ cấu mà Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư bị hạn chế đầu tư theo quy định của pháp luật và Bản cáo bạch này hoặc Mã chứng khoán đó là cổ phiếu quỹ mà Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư chưa thực hiện thủ tục giao dịch cổ phiếu quỹ theo quy định của pháp luật;

- Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư nước ngoài, không thể mua Chứng khoán cơ cấu do các Chứng khoán này đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa để góp vốn; Chứng khoán trong Danh mục chứng khoán cơ cấu hoán đổi có sự kiện doanh nghiệp (cổ tức bằng tiền, cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng, quyền mua cổ phiếu phát hành thêm và các quyền phát sinh khác (nếu có)) phát sinh;

Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư có trách nhiệm thông báo cho Công ty quản lý quỹ các Mã chứng khoán thuộc diện trên. Công ty quản lý quỹ sẽ thông báo số tiền nộp thay thế cho Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư không muộn hơn ngày góp vốn cuối cùng của đợt chào bán.

c) Trường hợp phát sinh sự kiện doanh nghiệp trong giai đoạn từ ngày kết thúc thực hiện việc góp vốn đến ngày liền trước ngày Chứng khoán cơ cấu góp vốn được chuyển từ tài khoản Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư sang ghi nhận vào tài khoản lưu ký của QUỸ ETF TECHCOM CAPITAL VN30: Trong trường hợp Chứng khoán trong Danh mục chứng khoán cơ cấu hoán đổi có sự kiện doanh nghiệp (cổ tức bằng tiền, cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng, quyền mua) phát sinh mà Quỹ không được ghi nhận do chưa thực hiện chuyển quyền sở hữu Chứng khoán cho Quỹ, Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư sẽ thực hiện thanh toán bổ sung bằng tiền cho Quỹ và giá trị được tính như sau:

- Đối với cổ tức bằng tiền: số tiền cần thanh toán bổ sung bằng số lượng Chứng khoán cơ cấu phát sinh cổ tức bằng tiền nhân với tỉ lệ trả cổ tức.
- Đối với cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng: số tiền cần thanh toán bổ sung bằng (=) số lượng cổ phiếu được trả cổ tức hoặc được thưởng tương ứng với số lượng cổ phiếu hoán đổi nhân (x) với giá đóng cửa các mã cổ phiếu này tại ngày có giao dịch liền trước ngày Chứng khoán cơ cấu được chuyển quyền sở hữu sang tài khoản của Quỹ.
- Đối với quyền mua (khi giá đóng cửa tại ngày có giao dịch liền trước ngày Chứng khoán cơ cấu được chuyển quyền sở hữu sang tài khoản của Quỹ lớn hơn giá phát hành của quyền mua cổ phiếu); số tiền cần thanh toán bổ sung trên mỗi cổ phiếu bằng số lượng cổ phiếu mua được từ quyền mua phát sinh của cổ phiếu hoán đổi nhân với hiệu số giữa giá đóng cửa tại ngày có giao dịch liền trước ngày Chứng khoán cơ cấu được chuyển quyền sở hữu sang tài khoản của Quỹ và giá phát hành của quyền mua đó.
- Đối với các quyền phát sinh khác: số tiền cần thanh toán bổ sung sẽ được Công ty quản lý quỹ thông báo sau (nếu có).

Công ty quản lý quỹ sẽ gửi thông báo đến Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư về số tiền cần thanh toán bổ sung (nếu có). Thành viên lập quỹ và Nhà đầu tư có trách nhiệm hoàn trả cho Quỹ số tiền cần thanh toán bổ sung nêu trên trong vòng 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày Công ty quản lý quỹ có thông báo.

2.1.3 Trình tự thực hiện đăng ký góp vốn

a) Nhà đầu tư gửi Giấy đề nghị đăng ký góp vốn lập quỹ cho Thành viên lập quỹ/Đại lý phân phối nơi mở tài khoản giao dịch, trong đó ghi rõ số lượng Lô chứng chỉ quỹ phát hành lần đầu đặt mua. Mỗi Thành viên lập quỹ/Đại lý phân phối đăng ký mua tối thiểu một (01) lô chứng chỉ quỹ (tương đương với 100.000 chứng chỉ quỹ).

b) Thành viên lập quỹ/Đại lý phân phối nhận Giấy đăng ký góp vốn lập quỹ từ 8h00 đến 17h00 các ngày làm việc trong thời hạn đăng ký góp vốn. Thành viên lập quỹ/Đại lý phân phối kiểm tra tính chính xác của Giấy đề nghị đăng ký góp vốn.

c) Thời điểm cuối cùng Thành viên lập quỹ/Đại lý phân phối nhận đăng ký góp vốn của Nhà đầu tư là 15h00 ngày làm việc kết thúc thời hạn đăng ký góp vốn.

d) Sửa/hủy Giấy đăng ký góp vốn lập quỹ: Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư có thể sửa/hủy Giấy đề nghị đăng ký góp vốn bằng cách điền vào mẫu Giấy đăng ký sửa/hủy và chuyển về Thành viên lập quỹ nơi Nhà đầu tư đăng ký góp vốn trước thời điểm kết thúc Thời hạn đăng ký góp vốn.

e) Trong trường hợp việc đăng ký đặt mua Chứng chỉ quỹ vi phạm quy định của pháp luật hiện hành hoặc vi phạm quy định về việc đăng ký mua Chứng chỉ quỹ, Công ty Cổ phần Quản Lý Quỹ Kỹ Thương có quyền từ chối hoặc chấp thuận (một phần hoặc toàn bộ) số lượng Chứng chỉ quỹ đăng ký mua. Việc hoàn trả chứng khoán hoặc tiền trong trường hợp này (nếu có) sẽ được thực hiện trong vòng 5 ngày làm việc. Phí ngân hàng phát sinh từ việc hoàn trả lại tiền trong trường hợp này sẽ do Nhà đầu tư chịu.

2.2 Giai đoạn thực hiện góp vốn thành lập Quỹ

2.2.1 Thời hạn thực hiện góp vốn

a) Thời hạn thực hiện góp vốn là khoảng thời gian Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư phải gửi hồ sơ đề nghị phong tỏa Chứng khoán cơ cấu góp vốn lập quỹ cho Tổng Công ty lưu ký và bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) và nộp tiền (nếu có) vào tài khoản phong tỏa của QUỸ ETF TECHCOM CAPITAL VN30 tại Ngân hàng giám sát theo thông báo phát hành chứng chỉ quỹ của Công ty quản lý quỹ.

b) Thời hạn thực hiện góp vốn sẽ được ghi rõ trong Thông báo phát hành chứng chỉ QUỸ ETF TECHCOM CAPITAL VN30 của Công ty quản lý quỹ.

2.2.2 Thông báo Danh mục chứng khoán cơ cấu góp vốn chính thức

Trước 09h00 ngày làm việc tiếp theo kể từ ngày giao dịch cuối cùng của Thời hạn đăng ký góp vốn, Công ty quản lý quỹ thông báo cho VSDC, Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư về Danh mục chứng khoán cơ cấu góp vốn chính thức được xác định trên cơ sở Chỉ số tham chiếu của Ngày giao dịch cuối cùng trong Thời hạn đăng ký góp vốn; và số tiền phải thanh toán bổ sung tương đương với chênh lệch giữa giá trị Danh mục chứng khoán cơ cấu và giá phát hành lô chứng chỉ quỹ ETF (nếu có).

2.2.3 Tài liệu nộp cho Thành viên lập quỹ/Đại lý phân phối

Trong Thời hạn thực hiện góp vốn, Nhà đầu tư nộp cho Thành viên lập quỹ/Đại lý phân phối các tài liệu sau:

1. Giấy đăng ký góp vốn thành lập Quỹ;
2. Giấy đề nghị phong tỏa và chuyển quyền sở hữu Chứng khoán cơ cấu góp vốn;
3. Bảng kê Chứng khoán cơ cấu góp vốn;
4. Văn bản xác nhận số dư của công ty chứng khoán nơi Nhà đầu tư mở tài khoản để góp vốn;
5. Tài liệu xác nhận đã chuyển tiền thanh toán bổ sung vào tài khoản phong tỏa của Quỹ (nếu có).

Đối với các trường hợp thanh toán bổ sung bằng tiền, Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư phải bảo đảm tiền được ghi nhận vào tài khoản của Quỹ tại Ngân hàng giám sát muộn nhất vào 17h00 ngày giao dịch cuối cùng của Thời hạn thực hiện góp vốn.

2.2.4 Các trường hợp phát sinh trong quá trình góp vốn

Trường hợp Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư phải thanh toán bổ sung bằng tiền do những Mã chứng khoán trong Danh mục chứng khoán cơ cấu mà Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư bị hạn chế đầu tư theo quy định của pháp luật hoặc Mã chứng khoán đó là cổ phiếu quỹ và Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư chưa thực hiện thủ tục giao dịch cổ phiếu quỹ theo quy định của pháp luật hoặc Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư nước ngoài, không thể mua Chứng khoán cơ cấu do các Chứng khoán này đã đạt tỷ lệ sử hữu nước ngoài tối đa để góp vốn:

a) Số tiền tạm góp nộp thay thế tương ứng cho một Chứng khoán được tính bằng 110% nhân với giá đóng cửa của Mã chứng khoán đó trên thị trường thứ cấp vào ngày giao dịch cuối cùng trong Thời hạn đăng ký góp vốn.

b) Tổng số tiền tạm nộp thay thế tương ứng của Mã chứng khoán cơ cấu được hoán đổi bằng tiền đối với một (01) lô ETF này bằng số tiền tạm nộp thay thế tương ứng cho một Chứng khoán nhân với số lượng Chứng khoán của Mã chứng khoán đó trong Danh mục chứng khoán cơ cấu góp vốn chính thức.

c) Công ty quản lý quỹ sẽ thực hiện mua hộ các Mã chứng khoán này và thực hiện quyết toán với Thành viên lập quỹ và Nhà đầu tư như sau:

- Trường hợp Quỹ ETF hoàn tất được việc mua đủ số lượng các Mã chứng khoán mà Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư được góp bằng tiền trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi Quỹ ETF được thành lập:

- Quỹ ETF sẽ quyết toán lại với Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư trên cơ sở số tiền thực tế mà Quỹ ETF đã chi ra (gồm cả phí môi giới trả cho Công ty Chứng khoán, phí giao dịch Chứng khoán trả cho ngân hàng lưu ký) để mua trên sàn giao dịch để có được đủ số lượng các Mã chứng khoán này.

- Tại mỗi kỳ định giá, căn cứ vào biến động giá thị trường của các Chứng khoán chưa mua được cho Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư, Quỹ sẽ ghi nhận phần chênh lệch giữa giá thị trường và giá của Chứng khoán tại ngày giao dịch cuối cùng của Thời hạn đăng ký góp vốn vào doanh thu hoặc chi phí của Quỹ đồng thời tăng giảm các khoản phải trả cho Nhà đầu tư tương ứng với doanh thu, chi phí này.

- Trường hợp có sự kiện doanh nghiệp phát sinh từ sau ngày cuối cùng thời hạn đăng ký góp vốn đến ngày hoàn tất mua:

(i) Đối với cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng: số lượng các Mã chứng khoán cơ cấu cần mua này sẽ được điều chỉnh tăng bằng số lượng cổ phiếu hoán đổi được thưởng cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng

(ii) Đối với cổ tức bằng tiền: giá trị cổ tức bằng tiền sẽ được cộng vào giá mua Chứng khoán khi thực hiện quyết toán cho Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư

(iii) Đối với quyền mua cổ phiếu: phần chênh lệch (dương nếu có) giữa giá đóng cửa tại ngày chốt quyền mua và giá phát hành nhân với số lượng cổ phiếu được quyền mua sẽ được cộng vào giá mua Chứng khoán khi thực hiện quyết toán cho Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư.

(iv) Đối với các quyền phát sinh khác: giá trị hoàn trả bằng tiền sẽ được Công ty quản lý quỹ thông báo sau (nếu có).

- Trong vòng 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày hoàn tất việc mua đủ số lượng các Mã chứng khoán này, Công ty quản lý quỹ sẽ thông báo cho Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư phần chênh lệch thừa hoặc thiếu giữa số tiền liên quan đến Mã chứng khoán cơ cấu mà Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư đã góp vốn bằng tiền và số tiền thực tế mà Quỹ đã chi ra để mua đủ số lượng các Mã chứng khoán này cộng với số cổ tức bằng tiền và các quyền phát sinh khác mà Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư phải trả lại cho Quỹ.
- Quỹ sẽ phải hoàn trả phần chênh lệch thừa cho Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư trong vòng 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày Công ty quản lý quỹ thông báo số tiền chênh lệch thừa này. Ngược lại, Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư sẽ hoàn trả phần chênh lệch thiếu này cho Quỹ trong vòng 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày Công ty quản lý quỹ thông báo số tiền chênh lệch thiếu này.

- Trường hợp Quỹ ETF không hoàn tất được việc mua đủ số lượng các Mã chứng khoán mà Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư được góp bằng tiền trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi Quỹ ETF được thành lập:

- Quỹ ETF sẽ quyết toán lại với Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư trên cơ sở số tiền thực tế mà Quỹ ETF đã chi ra (gồm cả phí môi giới trả cho Công ty chứng khoán, phí giao dịch Chứng khoán trả cho ngân hàng lưu ký) tương ứng với số lượng thực tế các Mã chứng khoán này mà Quỹ đã mua được. Số lượng còn lại các Mã chứng khoán mà Quỹ chưa mua đủ trong thời gian nói trên sẽ được Quỹ quyết toán với Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư dựa trên giá đóng cửa của Mã chứng khoán tương ứng của các Sở giao dịch Chứng khoán vào ngày làm việc thứ 7 (kể từ khi Quỹ được thành lập) cộng với chi phí liên quan (phí môi giới, phí giao dịch Chứng khoán trả cho ngân hàng lưu ký) để Quỹ tự mua cho đủ số lượng các Mã chứng khoán còn thiếu này sau đó.
- Tại mỗi kỳ định giá, căn cứ vào biến động giá thị trường của các Chứng khoán chưa mua được cho Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư, Quỹ sẽ ghi nhận phần chênh lệch giữa giá thị trường và giá của Chứng khoán tại ngày giao dịch cuối cùng của Thời hạn đăng ký góp vốn vào doanh thu hoặc chi phí của Quỹ đồng thời tăng giảm các khoản phải trả cho Nhà đầu tư tương ứng với doanh thu, chi phí này.
- Trường hợp có sự kiện doanh nghiệp phát sinh từ sau ngày cuối cùng Thời hạn đăng ký góp vốn đến hết ngày làm việc thứ 7 (kể từ khi Quỹ được thành lập):

(i) Đối với cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng: số lượng các Mã chứng khoán cơ cấu cần mua này sẽ được điều chỉnh tăng bằng số lượng cổ phiếu hoán đổi được thưởng cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng

(ii) Đối với cổ tức bằng tiền: giá trị cổ tức bằng tiền sẽ được cộng vào giá mua Chứng khoán khi thực hiện quyết toán cho Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư

(iii) Đối với quyền mua cổ phiếu: phần chênh lệch (dương nếu có) giữa giá đóng cửa tại ngày chốt quyền mua và giá phát hành nhân với số lượng cổ phiếu được quyền mua sẽ được cộng vào giá mua Chứng khoán khi thực hiện quyết toán cho Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư.

(iv) Đối với các quyền phát sinh khác: giá trị hoàn trả bằng tiền sẽ được Công ty quản lý quỹ thông báo sau (nếu có).

- Trong vòng 03 (ba) ngày làm việc kể từ khi Quỹ không hoàn tất được việc mua đủ số lượng các Mã chứng khoán cơ cấu mà Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư được góp bằng tiền, Công ty quản lý quỹ sẽ thông báo cho Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư phần chênh lệch thừa hoặc thiếu giữa số tiền liên quan đến Mã chứng khoán cơ cấu mà Thành viên

lập quỹ đã góp vốn bằng tiền và Tổng số tiền (gồm cả phí môi giới Chứng khoán và phí giao dịch Chứng khoán trả cho ngân hàng lưu ký) mã Quỹ thực tế đã chi ra (cho số lượng Mã chứng khoán cơ cấu mà Quỹ đã mua được) cộng với số cổ tức bằng tiền và các quyền phát sinh khác mà Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư phải hoàn trả lại cho Quỹ (như đề cập bên trên) cộng với số tiền mà Quỹ sẽ chi ra để Quỹ có thể mua đủ số lượng Mã chứng khoán cơ cấu còn lại.

- Trong vòng 03 (ba) ngày làm việc kể ngày Công ty quản lý quỹ thông báo số tiền chênh lệch:

(i) Quỹ sẽ hoàn trả phần chênh lệch thừa cho Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư;

(ii) Nhà đầu tư sẽ hoàn trả phần chênh lệch thiếu cho Quỹ.

- Trường hợp Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh điều chỉnh danh mục thành phần của chỉ số VN30 từ ngày cuối cùng thời hạn đăng ký góp vốn đến ngày hoàn tất mua hộ, theo đó có một hoặc một số Mã chứng khoán mua hộ bị loại ra khỏi Danh Mục Cơ Cấu của rổ chỉ số VN30:
- Công ty quản lý quỹ không thực hiện mua hộ Nhà đầu tư những Mã chứng khoán này mà sẽ thực hiện quyết toán với Nhà đầu tư theo phương thức do Công ty quản lý quỹ quyết định;
- Công ty quản lý quỹ sẽ thông báo với Nhà đầu tư trong vòng 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày Danh mục chứng khoán cơ cấu mới được công bố.

2.2.5 Xác định giao dịch góp vốn hợp lệ

a) Vào 10h00 ngày làm việc thứ 2 kể từ ngày kết thúc thời gian thực hiện góp vốn, VSDC sẽ thực hiện kiểm tra số lượng cổ phiếu Chứng khoán cơ cấu đăng ký góp vốn và số tiền góp vốn (nếu có) phù hợp với số lượng lô chứng chỉ quỹ ETF mà Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư đăng ký đặt mua hay không.

b) Vào ngày làm việc thứ 3 kể từ ngày kết thúc thời gian thực hiện góp vốn, VSDC sẽ gửi cho Công ty quản lý quỹ và Thành viên lập quỹ các báo cáo xác nhận giao dịch góp vốn hợp lệ của Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư.

c) Trong trường hợp đầy đủ số lượng Chứng khoán cơ cấu và số tiền góp vốn (nếu có) phù hợp với số lượng lô chứng chỉ quỹ ETF đăng ký đặt mua, VSDC sẽ phong tỏa Chứng khoán cơ cấu và Ngân hàng giám sát sẽ phong tỏa tiền góp vốn, sau đó sẽ gửi thông báo cho Công ty quản lý quỹ để hoàn tất các thủ tục IPO.

d) Trong trường hợp Số lượng Chứng khoán cơ cấu và số tiền góp vốn không đủ so với số lượng lô chứng chỉ quỹ ETF đăng ký đặt mua:

- Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư chỉ mua được số lượng lô chứng chỉ quỹ ETF tương ứng với số lượng Chứng khoán cơ cấu và số tiền vốn thực tế.
- Số lượng lô chứng chỉ quỹ ETF mà Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư đặt mua sẽ được VSDC điều chỉnh xuống sao cho tròn lô chứng chỉ quỹ ETF (làm tròn xuống) tương ứng với số lượng Chứng khoán cơ cấu và tiền góp vốn thực tế. VSDC sẽ thực hiện phong tỏa trên số lượng Chứng khoán cơ cấu thực tế tương ứng với số lô chứng chỉ quỹ ETF đã điều chỉnh và thông báo cho Công ty quản lý quỹ để hoàn tất các thủ tục IPO.

e) Các giao dịch đăng ký góp vốn không đủ Chứng khoán cơ cấu theo danh mục tương ứng với một Lô chứng chỉ quỹ ETF hoặc không nộp đủ tiền (nếu có) hoặc không có hồ sơ đề nghị phong tỏa sẽ được coi là giao dịch không hợp lệ và không được thực hiện.

f) Đối với các giao dịch không hợp lệ, Chứng khoán sẽ duy trì trong tài khoản của Nhà đầu

tư và tiền mặt sẽ được chuyển trả vào tài khoản chuyển đến theo thời hạn quy định của pháp luật. Phí chuyển tiền sẽ được trừ vào số tiền chuyển trả này.

2.2.6 Phong tỏa và giải tỏa Chứng khoán cơ cấu góp vốn

a) Toàn bộ Danh mục chứng khoán cơ cấu của Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư sẽ được VSDC phong tỏa theo đúng danh mục Chứng khoán, tỷ lệ, số lượng Chứng khoán cơ cấu mà Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư đã đăng ký góp vốn hợp lệ.

b) Thời hạn phong tỏa: Từ thời điểm VSDC xác nhận phong tỏa cho đến khi Chứng khoán được chuyển sang tài khoản lưu ký của Quỹ trong trường hợp đợt phát hành thành công hoặc cho đến khi giải tỏa theo thông báo của Công ty quản lý quỹ.

c) Hồ sơ, trình tự và cách thức thực hiện phong toả, giải toả Chứng khoán cơ cấu được thực hiện theo quy định của VSDC.

d) Chứng khoán cơ cấu chỉ được giải tỏa trong trường hợp đợt phát hành không thành công hoặc trong trường hợp đặc biệt của Nhà đầu tư được Công ty quản lý Quỹ xem xét chấp thuận.

2.2.7 Phương thức phân phối chứng chỉ quỹ lần đầu

a) Chứng chỉ quỹ sẽ được phân phối công bằng, công khai, trong thời hạn phát hành chứng chỉ quỹ và tuân thủ theo pháp luật hiện hành về giới hạn quyền sở hữu theo quy định pháp luật tại từng thời điểm.

b) Chứng chỉ QUỸ ETF TECHCOM CAPITAL VN30 phát hành lần đầu dưới hình thức Chứng khoán ghi sổ và Công ty quản lý quỹ không phát hành cho Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư Sổ/Giấy chứng nhận sở hữu chứng chỉ QUỸ ETF TECHCOM CAPITAL VN30. Số lượng chứng chỉ QUỸ ETF TECHCOM CAPITAL VN30 mà Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư được nhận sẽ được VSDC phân bổ vào tài khoản lưu ký của Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư ngay sau khi Công ty quản lý quỹ hoàn tất việc đăng ký chứng chỉ QUỸ ETF TECHCOM CAPITAL VN30 này với VSDC.

c) Trường hợp không thể hoàn thành việc phân phối chứng chỉ quỹ trong thời hạn này, Công ty quản lý quỹ được gia hạn thời gian phân phối chứng chỉ quỹ theo quy định tại Khoản 4 Điều 26 Luật Chứng khoán và các quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường Chứng khoán.

2.2.8 Đăng ký thành lập Quỹ

Trong thời hạn 10 (mười) ngày sau khi hoàn thành đợt chào bán, Công ty quản lý quỹ sẽ gửi UBCKNN hồ sơ đăng ký thành lập Quỹ.

2.2.9 Trường hợp chào bán không thành công

a) Trường hợp tổng giá trị vốn huy động thấp hơn 50 tỷ đồng trong đợt phát hành lần đầu thì đợt chào bán được coi là không thành công. Công ty quản lý quỹ sẽ gửi thông báo cho VSDC. Việc giải tỏa Chứng khoán cơ cấu sẽ được VSDC thực hiện ngay sau khi nhận được thông báo của Công ty quản lý quỹ. Thành viên lập quỹ không phải nộp hồ sơ đề nghị giải tỏa Chứng khoán của VSDC.

b) Trường hợp đợt chào bán không thành công, trong vòng ba (03) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc đợt chào bán, Công ty quản lý quỹ báo cáo UBCKNN đồng thời thực hiện công bố thông tin về việc chào bán không thành công theo quy định. Trong vòng mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán, Công ty quản lý quỹ phải hoàn trả cho Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư mọi khoản tiền đã đóng góp, bao gồm cả lãi suất không kỳ hạn

(nếu có) tính từ ngày khoản tiền này được chuyển vào tài khoản của Quỹ tại Ngân hàng giám sát. Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư sẽ không phải thanh toán phí chuyển tiền trong trường hợp này. Công ty quản lý quỹ chịu mọi phí tổn, nghĩa vụ tài chính phát sinh từ việc huy động vốn.

2.3 Đăng ký, lưu ký Chứng chỉ quỹ và chuyển quyền sở hữu Chứng khoán cơ cấu góp vốn

a) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ, Công ty quản lý quỹ thực hiện hoặc ủy quyền cho tổ chức cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng xác nhận quyền sở hữu cho Nhà đầu tư với số lượng Chứng chỉ quỹ đã mua và lập sổ đăng ký Nhà đầu tư.

b) Trong vòng 10 (mười) ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký thành lập quỹ do UBCKNN cấp có hiệu lực, Công ty quản lý quỹ sẽ thực hiện việc đăng ký Chứng chỉ quỹ phát hành lần đầu với VSDC. Số lô chứng chỉ quỹ mà Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư đã đăng ký góp vốn hợp lệ sẽ được tự động lưu ký và phân bổ vào tài khoản lưu ký của Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư. Ngày hiệu lực đối với Chứng chỉ quỹ ETF phát hành lần đầu đồng thời là ngày hiệu lực đăng ký Chứng chỉ QUỸ ETF TECHCOM CAPITAL VN30 của VSDC.

c) Số lượng Chứng khoán cơ cấu dùng để góp vốn đang bị phong tỏa được chuyển từ tài khoản lưu ký của Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư sang tài khoản lưu ký của Quỹ mở tại Ngân hàng giám sát ngay sau khi Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ có hiệu lực; VSDC gửi Thông báo xác nhận chuyển quyền sở hữu Chứng khoán cơ cấu cho Công ty quản lý quỹ và các thành viên có liên quan;

d) Việc đăng ký, lưu ký chứng chỉ quỹ ETF và chuyển quyền sở hữu Chứng khoán cơ cấu góp vốn sang tài khoản của Quỹ ETF thực hiện theo quy định tại quy chế hoạt động giao dịch hoán đổi, đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán chứng chỉ quỹ Giao dịch hoán đổi do VSDC ban hành.

e) Chuyển quyền sở hữu Chứng khoán cơ cấu góp vốn: Số lượng Chứng khoán cơ cấu của Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư dùng để góp vốn lập quỹ đang bị phong tỏa sẽ được chuyển từ tài khoản lưu ký của Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư sang tài khoản lưu ký của QUỸ ETF TECHCOM CAPITAL VN30 tại Ngân hàng giám sát nơi Công ty quản lý quỹ mở tài khoản và gửi Thông báo xác nhận chuyển quyền sở hữu Chứng khoán cơ cấu cho Công ty quản lý quỹ, Thành viên có liên quan.

f) Chứng chỉ QUỸ ETF TECHCOM CAPITAL VN30 phát hành lần đầu dưới hình thức Chứng khoán ghi sổ và Công ty quản lý quỹ không phát hành sổ/giấy chứng nhận sở hữu Chứng chỉ quỹ ETF đối với số lượng chứng chỉ phát hành lần đầu này.

2.4 Niêm yết chứng chỉ quỹ ETF

Trong vòng 30 (ba mươi) ngày, kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký thành lập quỹ có hiệu lực, Công ty quản lý quỹ sẽ hoàn tất các thủ tục niêm yết Chứng chỉ quỹ tại Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

VI. GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ

1. Giao dịch hoán đổi Chứng chỉ quỹ ETF (Giao dịch sơ cấp)

1.1 Nguyên tắc thực hiện

1.1.1 Đối tượng tham gia giao dịch hoán đổi

Thành viên lập quỹ và các Nhà đầu tư đáp ứng điều kiện sau:

a) Sở hữu Danh mục chứng khoán cơ cấu đáp ứng đúng các yêu cầu về tỷ trọng, số lượng Chứng khoán trong danh mục theo thông báo của Công ty quản lý quỹ khi thực hiện giao dịch hoán đổi Chứng khoán cơ cấu lấy lô chứng chỉ quỹ ETF; hoặc

b) Sở hữu tối thiểu một (01) Lô chứng chỉ quỹ ETF khi thực hiện giao dịch hoán đổi Chứng chỉ quỹ ETF lấy Chứng khoán cơ cấu.

c) Nhà đầu tư chỉ thực hiện giao dịch hoán đổi thông qua Thành viên lập quỹ, nơi Nhà đầu tư mở tài khoản giao dịch Chứng khoán và đã ký hợp đồng dịch vụ về giao dịch hoán đổi.

1.1.2 Thời gian giao dịch hoán đổi

a) Tần suất giao dịch hoán đổi (ngày T): hàng ngày (ngày làm việc không bao gồm ngày làm bù).

b) Thời gian giao dịch hoán đổi định kỳ được quy định như sau:

- Trong trường hợp ngày chốt Giá trị tài sản ròng (ngày T-1) rơi vào ngày làm việc: thời gian giao dịch là từ 9h30 đến 14h40 Ngày giao dịch hoán đổi (ngày T).
- Trong trường hợp ngày chốt Giá trị tài sản ròng (ngày T-1) rơi vào ngày nghỉ, lễ: thời gian giao dịch từ 13h30 đến 14h40 Ngày giao dịch hoán đổi (ngày T).

c) Nếu ngày giao dịch hoán đổi rơi vào ngày nghỉ, ngày lễ thì việc giao dịch sẽ được thực hiện vào ngày giao dịch kế tiếp của Quỹ.

d) Công ty quản lý quỹ sẽ có thông báo cụ thể khi có sự thay đổi về tần suất, thời gian giao dịch hoán đổi này và các thời điểm liên quan khác.

1.1.3 Thời điểm đóng sổ lệnh

a) Là thời điểm cuối cùng mà Thành viên lập quỹ/Đại lý phân phối nhận lệnh giao dịch hoán đổi từ Nhà đầu tư để thực hiện trong Ngày giao dịch hoán đổi.

b) Thời điểm đóng sổ lệnh là 14h40 ngày giao dịch hoán đổi (ngày T).

1.1.4 Thông báo Danh mục chứng khoán cơ cấu hoán đổi

Trước phiên giao dịch hoán đổi hoặc cuối ngày liền trước ngày giao dịch hoán đổi, Công ty quản lý quỹ thông báo cho Thành viên lập quỹ và công bố trên trang thông tin điện tử của mình, HOSE, VSDC về Danh mục chứng khoán cơ cấu góp vốn để hoán đổi lấy 01 lô chứng chỉ quỹ và số tiền phải thanh toán bổ sung tương đương với chênh lệch giữa giá trị Danh mục chứng khoán cơ cấu và giá phát hành lô chứng chỉ quỹ ETF (nếu có). Thông tin bao gồm: các Mã chứng khoán cơ cấu, tỷ trọng và số lượng từng Mã chứng khoán cơ cấu trong danh mục này. Danh mục chứng khoán cơ cấu nêu trên được xác định trên cơ sở giá cuối ngày tại ngày giao dịch liền trước ngày giao dịch hoán đổi chứng chỉ quỹ.

- Trong trường hợp ngày chốt Giá trị tài sản ròng (NAV) rơi vào ngày làm việc: Công ty quản lý quỹ sẽ thông báo Danh mục chứng khoán cơ cấu hoán đổi và phần tiền chênh lệch trước 9h00 Ngày giao dịch hoán đổi (ngày T).

- Trong trường hợp ngày chốt Giá trị tài sản ròng (NAV) rơi vào ngày nghỉ, lễ: Công ty quản lý quỹ sẽ thông báo Danh mục chứng khoán cơ cấu hoán đổi và phần tiền chênh lệch trước 13h00 Ngày giao dịch hoán đổi (ngày T).

1.1.5 Phương thức giao dịch

a) Nhà đầu tư đăng ký đặt lệnh giao dịch hoán đổi chứng chỉ quỹ ETF bằng cách điền đầy đủ thông tin vào Phiếu lệnh giao dịch hoán đổi (theo mẫu) và chuyển đến Thành viên lập quỹ/Đại lý phân phối trước Thời điểm đóng sổ lệnh. Danh sách các địa điểm nhận lệnh của Thành viên lập quỹ/Đại lý phân phối được liệt kê tại Phụ lục 1 của Bản cáo bạch này hoặc theo thông báo cập nhật (nếu có) của Công ty quản lý quỹ.

b) Trường hợp Đại lý phân phối, Thành viên lập quỹ nhận lệnh giao dịch qua điện thoại, lệnh giao dịch trực tuyến qua internet hoặc các phương tiện điện tử, đường truyền khác phải tuân thủ theo quy định về giao dịch điện tử và lưu trữ phiếu lệnh theo hình thức tệp dữ liệu điện tử, đồng thời phải bảo đảm ghi nhận đầy đủ, chính xác, kịp thời và rõ ràng về thời điểm nhận lệnh, người nhận lệnh.

1.1.6 Phương tiện thanh toán

a) Danh mục chứng khoán cơ cấu là phương tiện thanh toán chủ yếu trong giao dịch hoán đổi giữa Quỹ và Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư. Những trường hợp hoán đổi bổ sung một phần bằng tiền bao gồm:

- Phát sinh chênh lệch giữa giá trị của danh mục chứng khoán cơ cấu thấp hơn giá trị tài sản ròng của các lô chứng chỉ quỹ ETF
- Những Mã chứng khoán nằm trong Danh mục chứng khoán cơ cấu mà Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư bị hạn chế đầu tư theo quy định của pháp luật, hoặc Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư chưa thực hiện thủ tục giao dịch cổ phiếu quỹ hoặc chào mua công khai theo quy định của pháp luật liên quan hoặc Nhà đầu tư nước ngoài không thể mua Chứng khoán cơ cấu do các Chứng khoán này đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa.

b) Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư có trách nhiệm thông báo cho Công ty quản lý quỹ các Mã chứng khoán thuộc diện nêu trên trước 12h00 ngày làm việc liền trước ngày giao dịch hoán đổi để Công ty quản lý quỹ tính toán số tiền nộp thay thế (theo mẫu của Công ty quản lý quỹ). Công ty quản lý quỹ sẽ chủ động công bố Mã chứng khoán nằm trong danh mục chứng khoán cơ cấu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại ngày giao dịch thuộc diện nêu trên. Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa được xác định tại ngày làm việc liền trước ngày giao dịch hoán đổi.

c) Trong trường hợp Chứng khoán trong Danh mục chứng khoán cơ cấu hoán đổi có sự kiện doanh nghiệp (cổ tức bằng tiền, cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng, quyền mua cổ phiếu phát hành thêm) phát sinh mà Quỹ ETF không được ghi nhận do chưa thực hiện chuyển quyền sở hữu Chứng khoán cho Quỹ ETF trong khoảng thời gian thực hiện giao dịch hoán đổi, Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư sẽ thực hiện thanh toán bằng tiền cho Quỹ ETF với giá trị được tính như sau:

- Đối với cổ tức bằng tiền: số tiền cần nộp bổ sung bằng số lượng Chứng khoán cơ cấu phát sinh cổ tức bằng tiền nhân với tỷ lệ trả cổ tức;
- Đối với cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng: số tiền cần nộp bổ sung bằng số lượng cổ phiếu hoán đổi được thưởng cổ tức bằng cổ phiếu nhân với giá đóng cửa của các mã cổ phiếu này tại ngày liền trước ngày Chứng khoán cơ cấu được chuyển quyền sở hữu sang tài khoản của Quỹ ETF.

- Đối với sự kiện chốt quyền mua cổ phiếu (khi giá đóng cửa tại ngày liền trước ngày Chứng khoán cơ cấu được chuyển quyền sở hữu sang tài khoản của Quỹ ETF lớn hơn giá mua): Giá trị nộp bổ sung bằng tiền trên mỗi cổ phiếu bằng số lượng cổ phiếu được mua từ quyền mua phát sinh của cổ phiếu hoán đổi nhân với hiệu số giữa giá đóng cửa tại ngày liền trước ngày Chứng khoán cơ cấu được chuyển quyền sở hữu sang tài khoản của Quỹ ETF và giá mua.
- Đối với sự kiện chốt quyền mua khác: Giá trị nộp bổ sung bằng tiền trên mỗi cổ phiếu sẽ được công ty quản lý quỹ thông báo sau (nếu có).

d) Công ty quản lý quỹ sẽ gửi thông báo đến Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư về số tiền cần thanh toán bổ sung (nếu có). Thành viên lập quỹ và Nhà đầu tư có trách nhiệm hoàn trả cho Quỹ ETF số tiền cần nộp bổ sung nêu trên trong vòng 3 ngày làm việc kể từ ngày Công ty quản lý quỹ thông báo.Phí ngân hàng trong trường hợp này sẽ do Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư chịu.

e) Trong trường hợp hoán đổi các Lô chứng chỉ quỹ ETF lấy Danh mục chứng khoán cơ cấu, giá trị các Lô chứng chỉ quỹ ETF mà Công ty quản lý quỹ tiếp nhận từ Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư nhiều hơn giá trị Danh mục chứng khoán cơ cấu thì phần chênh lệch này được Công ty quản lý quỹ, Ngân hàng giám sát hoàn trả lại bằng chứng chỉ quỹ ETF hoặc tiền mặt vào các tài khoản của Nhà đầu tư, Thành viên lập quỹ vào ngày T+3, ba (03) ngày làm việc kể từ ngày hoán đổi.

1.1.7 Nguồn Chứng khoán hoán đổi

Chứng khoán thực hiện giao dịch hoán đổi là các Chứng khoán tự do chuyển nhượng, đang được lưu ký trên tài khoản lưu ký của Nhà đầu tư/Thành viên lập quỹ và được lấy từ các nguồn sau:

- Đối với Thành viên lập quỹ:
- Chứng khoán cơ cấu, Chứng chỉ quỹ ETF có sẵn trên tài khoản lưu ký của Thành viên lập quỹ tại Ngày giao dịch hoán đổi;
- Chứng khoán cơ cấu, Chứng chỉ quỹ ETF chờ thanh toán từ các lệnh mua đã khớp trước Ngày giao dịch hoán đổi;
- Chứng khoán cơ cấu, Chứng chỉ quỹ ETF đi vay qua hệ thống vay và cho vay của Tổng Công ty lưu ký và bù trừ Chứng khoán Việt Nam với mục đích thực hiện giao dịch hoán đổi đang nằm trên tài khoản phong tỏa tạm giữ Chứng khoán của Thành viên lập quỹ.
- Đối với Nhà đầu tư:
- Chứng khoán cơ cấu, Chứng chỉ quỹ ETF có sẵn trên tài khoản lưu ký của Nhà đầu tư tại Ngày giao dịch hoán đổi.

1.1.8 Giá giao dịch hoán đổi

Giá giao dịch hoán đổi được xác định như sau:

a) Giá phát hành:

- Là mức giá Nhà đầu tư phải thanh toán để mua một Lô chứng chỉ quỹ. Giá phát hành bằng Giá trị tài sản ròng trên một Lô chứng chỉ quỹ tính tại cuối ngày liền trước Ngày Giao Dịch cộng thêm Giá dịch vụ phát hành (nếu có).
- Mức giá dịch vụ phát hành: 0% trên giá trị giao dịch của lô chứng chỉ quỹ

b) Giá mua lại:

- Là mức giá mà Công ty quản lý quỹ phải thanh toán cho Nhà đầu tư đặt lệnh hoán đổi Lô chứng chỉ quỹ lấy Chứng khoán cơ cấu. Giá Mua Lại bằng Giá trị tài sản ròng trên một (01) Lô chứng chỉ quỹ tính tại cuối ngày liền trước Ngày Giao Dịch trừ đi Giá dịch vụ mua lại (nếu có).
- Mức giá dịch vụ mua lại áp dụng cho Nhà đầu tư và Thành viên lập quỹ: 0,15% trên giá trị giao dịch của lô Chứng chỉ quỹ

1.1.9 Thời hạn xác nhận giao dịch

Vào ngày làm việc thứ nhất kể từ Ngày giao dịch hoán đổi (ngày T+1), Đại lý chuyển nhượng sẽ xác nhận hoàn tất giao dịch theo đó Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư đặt lệnh hoán đổi Chứng khoán cơ cấu lấy chứng chỉ quỹ ETF sẽ nhận được chứng chỉ quỹ; và Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư đặt lệnh hoán đổi chứng chỉ quỹ ETF lấy Chứng khoán cơ cấu sẽ nhận được được danh mục chứng khoán cơ cấu về tài khoản lưu ký Chứng khoán của mình.

1.2 Quy trình thực hiện giao dịch hoán đổi

1.2.1 Giao dịch hoán đổi Chứng khoán cơ cấu lấy chứng chỉ QUỸ ETF TECHCOM CAPITAL VN30

a) Trước phiên giao dịch hoán đổi hoặc cuối ngày liền trước Ngày giao dịch hoán đổi, Công ty quản lý quỹ có trách nhiệm thông báo cho Thành viên lập quỹ và công bố trên trang thông tin điện tử của mình và của Sở giao dịch Chứng khoán, Tổng Công ty lưu ký và bù trừ Chứng khoán Việt Nam về Danh mục chứng khoán cơ cấu để hoán đổi lấy một (01) Lô chứng chỉ quỹ và số tiền phải nộp tương đương với chênh lệch giữa giá trị Danh mục chứng khoán cơ cấu và Giá phát hành Lô chứng chỉ quỹ ETF (nếu có). Thông tin bao gồm Danh mục chứng khoán cơ cấu, tỷ trọng và số lượng từng Mã chứng khoán cơ cấu trong danh mục này. Danh mục chứng khoán cơ cấu nêu trên được xác định trên cơ sở giá cuối ngày tại ngày giao dịch liền trước Ngày giao dịch hoán đổi Chứng chỉ quỹ;

b) Nhà đầu tư gửi hồ sơ đặt lệnh giao dịch hoán đổi Chứng khoán cơ cấu lấy Chứng chỉ QUỸ ETF TECHCOM CAPITAL VN30 trước Thời điểm đóng sổ lệnh tại Thành viên lập quỹ bao gồm các tài liệu sau:

- Phiếu đặt lệnh giao dịch hoán đổi;
- Bảng kê Chứng khoán cơ cấu thực hiện giao dịch hoán đổi;
- Văn bản xác nhận số dư và xác nhận phong tỏa của nơi Nhà đầu tư mở tài khoản lưu ký trong đó xác nhận Nhà đầu tư có đủ số dư Chứng khoán cơ cấu dùng để thực hiện giao dịch hoán đổi và số lượng Chứng khoán cơ cấu dùng để thực hiện giao dịch hoán đổi này đã được Thành viên lưu ký phong tỏa từ Ngày giao dịch hoán đổi đến hết Ngày thanh toán;
- Thông báo Chứng khoán hoán đổi thay thế bằng tiền (nếu có).

Thành viên lập quỹ kiểm tra các thông tin của Nhà đầu tư trên hồ sơ. Trường hợp chưa đầy đủ, Thành viên lập quỹ yêu cầu Nhà đầu tư bổ sung, chỉnh sửa.

c) Trường hợp Nhà đầu tư đặt lệnh qua Đại lý phân phối:

- Nhà đầu tư gửi hồ sơ đặt lệnh giao dịch hoán đổi trước Thời điểm đóng sổ lệnh (bao gồm các tài liệu như quy định ở trên) tại Đại lý phân phối.
- Đại lý phân phối kiểm tra thông tin Nhà đầu tư trên hồ sơ, trường hợp đầy đủ, hợp lệ sẽ chuyển lệnh của Nhà đầu tư và các chứng từ có liên quan đến Thành viên lập quỹ.

d) Trước 12h ngày làm việc liền trước ngày giao dịch hoán đổi, Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư có trách nhiệm thông báo cho Công ty quản lý quỹ các Mã chứng khoán thuộc diện cần hoán đổi bằng tiền (nếu có). Trường hợp Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư không có thông báo cho Công ty quản lý quỹ về việc phát sinh thêm những Mã chứng khoán cần hoán đổi bằng tiền thì Công ty quản lý quỹ sẽ căn cứ trên phiên giao dịch hoán đổi trước đó. Sau đó, Công ty quản lý quỹ sẽ thông báo tới Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư danh mục chứng khoán cơ cấu hoán đổi, những Mã chứng khoán cơ cấu được hoán đổi bằng tiền, đối tượng áp dụng và số tiền tạm nộp thay thế tương ứng của từng Mã chứng khoán cơ cấu được hoán đổi bằng tiền đối với một (01) lô ETF để Quỹ thực hiện mua đủ số lượng các Mã chứng khoán được hoán đổi bằng tiền.

- Số tiền tạm nộp thay thế tương ứng cho một Chứng khoán được tính bằng 110% nhân với giá đóng cửa của Mã chứng khoán đó trên thị trường thứ cấp vào ngày giao dịch cuối cùng trong Thời hạn đăng ký góp vốn.
- Tổng số tiền tạm nộp thay thế tương ứng của Mã chứng khoán cơ cấu được hoán đổi bằng tiền đối với một (01) lô ETF này bằng số tiền tạm nộp thay thế tương ứng cho một Chứng khoán nhân với số lượng Chứng khoán của Mã chứng khoán đó trong Danh mục chứng khoán cơ cấu.

Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư chuyển khoản phần tiền bổ sung của giao dịch hoán đổi vào tài khoản của Quỹ tại Ngân hàng giám sát, đảm bảo khoản tiền này được ghi nhận trên tài khoản của Quỹ trước 11h00 ngày làm việc sau ngày giao dịch hoán đổi (ngày T+1).

Trên cơ sở số tiền tạm nộp thay thế của Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư, Quỹ sẽ thực hiện mua đủ số lượng các Mã chứng khoán cơ cấu được hoán đổi bằng tiền tương ứng với tổng số lô ETF mà Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư được phân bổ trong vòng bảy (7) ngày làm việc kể từ khi Quỹ ETF xác nhận kết quả giao dịch hoán đổi (T+1).

e) Trường hợp Quỹ ETF hoàn tất được việc mua đủ số lượng các Mã chứng khoán mà Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư được hoán đổi bằng tiền trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày Quỹ xác nhận kết quả giao dịch hoán đổi cho Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư (ngày T+1):

- Quỹ ETF sẽ quyết toán lại với Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư trên cơ sở số tiền thực tế mà Quỹ ETF đã chi ra (gồm cả phí môi giới trả cho Công ty Chứng khoán, phí giao dịch Chứng khoán trả cho ngân hàng lưu ký) để mua trên sàn giao dịch để có được đủ số lượng các Mã chứng khoán này.

• Tại mỗi kỳ định giá, căn cứ vào biến động giá thị trường của các Chứng khoán chưa mua được cho Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư cho đến ngày làm việc thứ bảy (07) kể từ khi VSDC xác nhận kết quả giao dịch hoán đổi cho Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư, Quỹ sẽ ghi nhận phần chênh lệch giữa giá thị trường và giá của Chứng khoán tại ngày giao dịch cuối cùng của Thời hạn đăng ký góp vốn vào doanh thu hoặc chi phí của Quỹ đồng thời tăng giảm các khoản phải trả cho Nhà đầu tư tương ứng với doanh thu, chi phí này.

- Trường hợp có sự kiện doanh nghiệp phát sinh kể từ ngày giao dịch (ngày T) đến ngày hoàn tất mua:

• Đối với cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng: số lượng các Mã chứng khoán cơ cấu cần mua này sẽ được điều chỉnh tăng bằng số lượng cổ phiếu hoán đổi được thưởng cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng.

- Đối với cổ tức bằng tiền: giá trị cổ tức bằng tiền sẽ được cộng vào giá mua Chứng khoán khi thực hiện quyết toán cho Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư.
- Đối với quyền mua cổ phiếu: phần chênh lệch (dương nếu có) giữa giá đóng cửa tại ngày chốt quyền mua và giá phát hành nhân với số lượng cổ phiếu được quyền mua sẽ được cộng vào giá mua Chứng khoán khi thực hiện quyết toán cho Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư.
- Đối với các quyền phát sinh khác: giá trị hoàn trả bằng tiền sẽ được Công ty quản lý quỹ thông báo sau (nếu có).

- Trong vòng 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày hoàn tất việc mua đủ số lượng các Mã chứng khoán này, Công ty quản lý quỹ sẽ thông báo cho Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư phần chênh lệch thừa hoặc thiếu giữa số tiền liên quan đến Mã chứng khoán cơ cấu mà Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư đã góp vốn bằng tiền và số tiền thực tế mà Quỹ đã chi ra để mua đủ số lượng các Mã chứng khoán này cộng với số cổ tức bằng tiền và các quyền phát sinh khác (nếu có).
- Quỹ sẽ phải hoàn trả phần chênh lệch thừa cho Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư trong vòng 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày Công ty quản lý quỹ thông báo số tiền chênh lệch thừa này. Ngược lại, Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư sẽ hoàn trả phần chênh lệch thiếu này cho Quỹ trong vòng 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày Công ty quản lý quỹ thông báo số tiền chênh lệch thiếu này.

f) Trường hợp Quỹ ETF không hoàn tất được việc mua đủ số lượng các Mã chứng khoán mà Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư được hoán đổi bằng tiền trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày Quỹ xác nhận kết quả giao dịch hoán đổi cho Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư (ngày T+1):

- Quỹ ETF sẽ quyết toán lại với Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư trên cơ sở số tiền thực tế mà Quỹ ETF đã chi ra (gồm cả phí môi giới trả cho Công ty Chứng khoán, phí giao dịch Chứng khoán trả cho ngân hàng lưu ký) tương ứng với số lượng thực tế các Mã chứng khoán này mà Quỹ đã mua được. Số lượng còn lại các Mã chứng khoán mà Quỹ chưa mua đủ trong thời gian nói trên sẽ được Quỹ quyết toán với Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư dựa trên giá đóng cửa của Mã chứng khoán tương ứng của các Sở giao dịch Chứng khoán vào ngày làm việc thứ bảy (07) kể từ ngày Quỹ xác nhận kết quả giao dịch hoán đổi cho Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư (ngày T+1) cộng với chi phí liên quan (phí môi giới, phí giao dịch Chứng khoán trả cho ngân hàng lưu ký) để Quỹ tự mua cho đủ số lượng các Mã chứng khoán còn thiếu này sau đó.
- Tại mỗi kỳ định giá, căn cứ vào biến động giá thị trường của các Chứng khoán chưa mua được cho Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư cho đến ngày làm việc thứ bảy (07) kể từ khi VSDC xác nhận kết quả giao dịch hoán đổi cho Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư, Quỹ sẽ ghi nhận phần chênh lệch giữa giá thị trường và giá của Chứng khoán tại ngày giao dịch cuối cùng của Thời hạn đăng ký góp vốn vào doanh thu hoặc chi phí của Quỹ đồng thời tăng giảm các khoản phải trả cho Nhà đầu tư tương ứng với doanh thu, chi phí này.

g) Trường hợp có sự kiện doanh nghiệp phát sinh kể từ ngày giao dịch (ngày T) đến ngày làm việc thứ bảy (07) kể từ ngày VSDC xác nhận kết quả giao dịch hoán đổi cho Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư:

- Đối với cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng: số lượng các Mã chứng khoán cơ cấu cần mua này sẽ được điều chỉnh tăng bằng số lượng cổ phiếu hoán đổi được thưởng cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng.

- Đối với cổ tức bằng tiền: giá trị cổ tức bằng tiền sẽ được cộng vào giá mua Chứng khoán khi thực hiện quyết toán cho Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư.
- Đối với quyền mua cổ phiếu: phần chênh lệch (dương nếu có) giữa giá đóng cửa tại ngày chốt quyền mua và giá phát hành nhân với số lượng cổ phiếu được quyền mua sẽ được cộng vào giá mua Chứng khoán khi thực hiện quyết toán cho Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư.
- Đối với các quyền phát sinh khác: giá trị hoàn trả bằng tiền sẽ được Công ty quản lý quỹ thông báo sau (nếu có).

h) Trong vòng 03 (ba) ngày làm việc kể từ khi Quỹ không hoàn tất được việc mua đủ số lượng các Mã chứng khoán cơ cấu mà Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư được góp bằng tiền, Công ty quản lý quỹ sẽ thông báo cho Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư phần chênh lệch thừa hoặc thiếu giữa số tiền liên quan đến Mã chứng khoán cơ cấu mà Thành viên lập quỹ đã góp vốn bằng tiền và Tổng số tiền (gồm cả phí môi giới Chứng khoán và phí giao dịch Chứng khoán trả cho ngân hàng lưu ký) mã Quỹ thực tế đã chi ra (cho số lượng Mã chứng khoán cơ cấu mà Quỹ đã mua được) cộng với số cổ tức bằng tiền và các quyền phát sinh khác mà Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư phải hoàn trả lại cho Quỹ (như đề cập bên trên) cộng với số tiền mà Quỹ sẽ chi ra để Quỹ có thể mua đủ số lượng Mã chứng khoán cơ cấu còn lại.

i) Trong vòng 03 (ba) ngày làm việc kể ngày Công ty quản lý quỹ thông báo số tiền chênh lệch:

- Quỹ sẽ hoàn trả phần chênh lệch thừa cho Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư;
- Nhà đầu tư sẽ hoàn trả phần chênh lệch thiếu cho Quỹ.

j) Việc chuyển quyền sở hữu Chứng khoán cơ cấu từ tài khoản lưu ký của Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư sang tài khoản lưu ký của Quỹ ETF và việc đăng ký và lưu ký chứng chỉ quỹ ETF phát hành thêm được thực hiện theo quy định của VSDC.

k) Ngày hiệu lực đăng ký bổ sung chứng chỉ QUỸ ETF TECHCOM CAPITAL VN30 phát hành thêm tại VSDC đồng thời là ngày hiệu lực chuyển quyền sở hữu Chứng khoán cơ cấu từ Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư sang quỹ ETF.

1.2.2 Giao dịch hoán đổi Lô chứng chỉ QUỸ ETF TECHCOM CAPITAL VN30 lấy Chứng khoán cơ cấu

a) Nhà đầu tư gửi hồ sơ đặt lệnh giao dịch hoán đổi Lô chứng chỉ QUỸ ETF TECHCOM CAPITAL VN30 lấy Chứng khoán cơ cấu trước Thời điểm đóng sổ lệnh tại Thành viên lập quỹ bao gồm các tài liệu sau:

- Phiếu đặt lệnh giao dịch hoán đổi;
- Bảng kê Chứng chỉ quỹ thực hiện giao dịch hoán đổi;
- Văn bản xác nhận số dư và xác nhận phong tỏa của Thành viên lưu ký nơi Nhà đầu tư mở tài khoản lưu ký trong đó xác nhận Nhà đầu tư có đủ số dư Chứng chỉ quỹ ETF dùng để thực hiện giao dịch hoán đổi và số lượng Chứng chỉ quỹ ETF dùng để thực hiện giao dịch hoán đổi này đã được Thành viên lưu ký phong tỏa từ Ngày giao dịch hoán đổi đến hết ngày thanh toán;
- Thành viên lập quỹ kiểm tra các thông tin của Nhà đầu tư trên hồ sơ. Trường hợp chưa đầy đủ, Thành viên lập quỹ yêu cầu Nhà đầu tư bổ sung, chỉnh sửa.

b) Trường hợp Nhà đầu tư đặt lệnh qua Đại lý phân phối:

- Nhà đầu tư gửi hồ sơ đặt lệnh giao dịch hoán đổi trước Thời điểm đóng sổ lệnh (bao gồm các tài liệu như như quy định ở trên) tại Đại lý phân phối.

- Đại lý phân phối kiểm tra thông tin Nhà đầu tư trên hồ sơ, trường hợp đầy đủ, hợp lệ sẽ chuyển lệnh của Nhà đầu tư và các chứng từ có liên quan đến Thành viên lập quỹ.

c) Trong trường hợp giá trị các Lô chứng chỉ QUỸ ETF TECHCOM CAPITAL VN30 tiếp nhận từ Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư thấp hơn giá trị Danh mục chứng khoán cơ cấu, Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư cần đảm bảo phần tiền chênh lệch này phải được chuyển vào tài khoản của Quỹ tại Ngân hàng giám sát trước 11h00 của ngày làm việc liền sau Ngày giao dịch hoán đổi (T+1).

d) Trường hợp giá trị Danh mục chứng khoán cơ cấu thấp hơn Giá trị tài sản ròng của các Lô chứng chỉ quỹ ETF, phần tiền chênh lệch sẽ được Quỹ ETF hoàn trả lại cho Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư bằng tiền mặt vào ngày làm việc thứ ba (03) kể từ Ngày giao dịch hoán đổi.

e) Trường hợp hoán đổi Chứng chỉ QUỸ ETF TECHCOM CAPITAL VN30, số lượng Chứng chỉ quỹ ETF còn lại của Thành viên lập quỹ sau khi bán không thấp hơn số lượng Lô chứng chỉ quỹ tối thiểu để duy trì tư cách là Thành viên lập quỹ theo quy định tại hợp đồng ký với Công ty quản lý quỹ.

f) Trường hợp QUỸ ETF TECHCOM CAPITAL VN30 không đủ số lượng Chứng khoán của một (01) Mã chứng khoán cơ cấu nào đó để hoàn trả cho Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư thì việc hoàn trả Mã chứng khoán cơ cấu này sẽ được thực hiện như sau:

- Trường hợp tổng số lượng của Mã chứng khoán cơ cấu này mà Quỹ hiện có lớn hơn tổng số lượng phải hoàn trả nhưng số lượng Chứng khoán tự do chuyển nhượng trong tài khoản của Quỹ không đáp ứng đủ thì Quỹ sẽ thực hiện hoàn trả dựa trên số lượng Chứng khoán tự do chuyển nhượng trong tài khoản của Quỹ theo nguyên tắc FIFO đặt lệnh, số lượng còn lại Quỹ sẽ thực hiện hoàn trả cho Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư sau khi có số lượng Chứng khoán bị hạn chế được chuyển thành Chứng khoán tự do chuyển trên tài khoản của Quỹ.
- Trường hợp sau khi lấy toàn bộ số lượng hiện có của Mã chứng khoán đó trên tài khoản của Quỹ hoàn trả cho Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư nhưng vẫn không đáp ứng đủ thì Quỹ sẽ thực hiện hoàn trả bằng tiền dựa trên giá đóng cửa của ngày giao dịch liền trước ngày hoán đổi.
- Nhà đầu tư tuân thủ thực hiện các nghĩa vụ thuế, phí (nếu có) cho các giao dịch hoán đổi áp dụng theo quy định của pháp luật.

g) Việc chuyển quyền sở hữu Chứng khoán cơ cấu từ tài khoản lưu ký của QUỸ ETF TECHCOM CAPITAL VN30 sang tài khoản lưu ký của Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư và việc hủy đăng ký, rút lưu ký chứng chỉ quỹ ETF mua lại được thực hiện theo quy định của VSDC.

h) Ngày hiệu lực chuyển quyền sở hữu Chứng khoán cơ cấu từ QUỸ ETF TECHCOM CAPITAL VN30 sang Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư và ngày hiệu lực rút lưu ký chứng chỉ quỹ ETF mua lại trên tài khoản lưu ký của Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư sẽ đồng thời với ngày hiệu lực hủy đăng ký số chứng chỉ QUỸ ETF TECHCOM CAPITAL VN30 mua lại tại VSDC.

1.3 Xác nhận kết quả giao dịch, đăng ký, lưu ký Chứng chỉ quỹ

a) Chậm nhất vào 15h00 ngày làm việc thứ nhất (01) kể từ Ngày giao dịch hoán đổi (T+1), VSDC sẽ thực hiện kiểm tra các lệnh hoán đổi của Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư. Các lệnh không có đủ Chứng khoán cơ cấu/Chứng chỉ quỹ ETF hoặc không nộp đủ tiền chênh lệch (nếu có) tại thời điểm VSDC thực hiện kiểm tra sẽ được xem là giao dịch không hợp

lệ và sẽ không được thực hiện. Các lệnh hoán đổi có đủ Chứng chỉ quỹ/Chứng khoán cơ cấu và nộp đủ tiền (nếu có) sẽ được thực hiện.

b) Trong vòng tối đa ba (03) ngày làm việc kể từ Ngày giao dịch hoán đổi, Ngân hàng giám sát sẽ tiếp nhận hoặc hoàn trả các khoản thanh toán bằng tiền.

c) Hoạt động hoán đổi danh mục chứng khoán cơ cấu lấy các Lô chứng chỉ quỹ ETF, và ngược lại, được thực hiện dưới hình thức bút toán ghi sổ trên hệ thống tài khoản lưu ký của các Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư và Quỹ ETF tại VSDC.

1.4 Các trường hợp giao dịch hoán đổi không hợp lệ

Những trường hợp giao dịch hoán đổi không hợp lệ:

a) Nhà đầu tư gửi lệnh giao dịch hoán đổi cho Đại lý phân phối/Thành viên lập quỹ sau Thời điểm đóng sổ lệnh hoặc lệnh giao dịch hoán đổi được chuyển tới Đại lý chuyển nhượng sau thời điểm đóng sổ lệnh.

b) Số lượng chứng chỉ quỹ ETF/Chứng khoán cơ cấu dùng để hoán đổi không đủ so với lệnh đặt tại thời điểm VSDC kiểm tra số dư vào ngày T+1.

c) Nhà đầu tư/Thành viên lập quỹ không thanh toán tiền chênh lệch, các loại phí (nếu có) đúng thời hạn.

d) Các Lệnh giao dịch hoán đổi được nhận sau Thời điểm đóng sổ lệnh sẽ được xem là không hợp lệ và tự động huỷ trong cùng kỳ giao dịch. Nếu Nhà đầu tư, Thành viên lập quỹ muốn thực hiện tiếp các Lệnh giao dịch hoán đổi của mình thì Nhà đầu tư, Thành viên lập quỹ phải đăng ký giao dịch lại tại kỳ giao dịch kế tiếp và Quỹ sẽ hoàn trả lại khoản tiền chênh lệch thừa (nếu có) cho Nhà đầu tư, Thành viên lập quỹ trong vòng 03 (ba) Ngày Làm Việc kể từ Ngày giao dịch hoán đổi (ngày T+3). Phí ngân hàng trong trường hợp này sẽ do Nhà đầu tư, Thành viên lập quỹ chịu.

Các lệnh giao dịch không hợp lệ nêu trên sẽ không được thực hiện.

1.5 Các trường hợp vượt tỷ lệ sở hữu theo quy định của pháp luật

Trường hợp Quỹ ETF tiếp nhận các Lô chứng chỉ quỹ ETF của Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư và hoàn trả Danh mục chứng khoán cơ cấu cho Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư dẫn tới các trường hợp sau:

- Tỷ lệ sở hữu đối với Chứng khoán cơ cấu của Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư vượt quá tỷ lệ tối đa được phép nắm giữ của Nhà đầu tư nước ngoài;
- Tỷ lệ sở hữu đối với Chứng khoán cơ cấu của Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư vượt quá 25% số cổ phiếu đang lưu hành của một tổ chức phát hành bao gồm cả cổ phiếu trước đó đã có trên tài khoản lưu ký của của Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư mà Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư chưa thực hiện thủ tục chào mua công khai theo quy định của pháp luật liên quan;
- Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư sở hữu chính cổ phiếu mà mình phát hành (cổ phiếu quỹ) mà Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư chưa thực hiện thủ tục giao dịch cổ phiếu quỹ theo quy định của pháp luật liên quan.

Tổng Công ty lưu ký và bù trừ Chứng khoán Việt Nam có trách nhiệm thông báo cho Công ty quản lý quỹ và yêu cầu Công ty quản lý quỹ, Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư thực hiện:

a) Trường hợp là Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư Nước Ngoài, Công ty quản lý quỹ phải bán số Chứng khoán cơ cấu vượt tỷ lệ sở hữu tối đa và thanh toán bằng tiền cho Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư này;

b) Đối với các Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư thuộc trường hợp (b) và (c) ở trên, Công ty quản lý quỹ có trách nhiệm bán phần Chứng khoán vượt trội so với tỷ lệ phải thực hiện chào mua công khai hoặc bán toàn bộ phần Chứng khoán phát hành bởi chính Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư đó và thanh toán bằng tiền cho các Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư này.

c) Ngay khi phát sinh các trường hợp (a), (b) và (c) nêu trên, số lượng chứng khoán này sẽ được hạch toán theo dõi riêng trong trường hợp Công ty quản lý quỹ chưa bán được cho Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư.

d) Việc thanh toán tiền cho các Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư quy định tại mục này phụ thuộc vào tiến độ bán thanh lý phần Chứng khoán vượt quá các tỷ lệ sở hữu tối đa hoặc tỷ lệ sở hữu phải thực hiện chào mua công khai, giao dịch ký quỹ theo quy định. Khoản thanh toán cho Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư là giá trị giao dịch, sau khi khấu trừ thuế, chi phí giao dịch liên quan tới việc bán phần Chứng khoán này theo quy định của pháp luật liên quan. Công ty quản lý quỹ sẽ thực hiện tính toán phân bổ và thông báo số tiền hoàn lại cho Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư theo nguyên tắc ưu tiên về thời gian (FIFO) đối với các giao dịch bán Chứng khoán các kỳ hoán đổi khác nhau và theo nguyên tắc tỷ lệ giao dịch đối với các lệnh đặt cùng một kỳ giao dịch.

e) Trường hợp là các Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư bị hạn chế sở hữu vì các lý do khác theo quy định của pháp luật hoặc quy định tại Điều lệ của Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư đó, Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư có trách nhiệm bán số Chứng khoán cơ cấu vượt hạn chế sở hữu trong ngày giao dịch kế tiếp sau ngày thanh toán. Trong thời gian chưa điều chỉnh tỷ lệ sở hữu về các hạn mức theo quy định của pháp luật, Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư không được thực hiện quyền biểu quyết trong đại hội cổ đông của các tổ chức phát hành đối với số Chứng khoán cơ cấu vượt hạn chế sở hữu theo quy định của pháp luật.

f) Nếu phát sinh ngày chốt danh sách nhận cổ tức, cổ phiếu thưởng hoặc quyền mua trong thời gian Công ty quản lý quỹ chưa thực hiện bán thành công các Chứng khoán cơ cấu vượt quá tỷ lệ nêu trên, Công ty quản lý quỹ sẽ thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Đối với cổ tức bằng tiền: Nhà đầu tư, Thành viên lập quỹ sẽ được thanh toán bằng tiền sau khi Quỹ ETF nhận được khoản tiền cổ tức này.
- Đối với cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng thì Công ty quản lý quỹ sẽ thanh toán bằng tiền sau khi nhận số lượng cổ phiếu đó và thực hiện bán thành công.
- Đối với quyền mua thì Công ty quản lý quỹ sẽ sử dụng khoản tiền từ việc bán số Chứng khoán đó (nếu đã bán thành công trước đó) để thực hiện quyền mua với điều kiện giá thực hiện nhỏ hơn giá thị trường tại ngày đăng ký thực hiện quyền, sau khi cổ phiếu thực hiện bằng quyền mua về tài khoản Quỹ thì Quỹ sẽ thực hiện bán số cổ phiếu này và thanh toán tiền cho Nhà đầu tư, Thành viên lập quỹ.
- Trường hợp Nhà đầu tư, Thành viên lập quỹ gửi yêu cầu từ chối thực hiện quyền thì Công ty quản lý quỹ sẽ thực hiện quyết toán ngay theo số lượng chứng khoán thực bán. Phần quyền mua đã được Nhà đầu tư, Thành viên lập quỹ từ chối thực hiện sẽ thuộc về Quỹ và do Quỹ quyết định.
- Những khoản thanh toán liên quan đến việc hưởng cổ tức hoặc quyền nêu trên sẽ được thực hiện sau ba (03) ngày làm việc kể từ ngày Quỹ ETF nhận tiền hoặc thực hiện việc bán thành công các cổ phiếu phát sinh từ cổ tức hoặc từ việc thực hiện quyền này.

- Việc phân bổ số tiền hoàn lại cho Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư được thực hiện theo nguyên tắc sau:
- Tính toán theo nguyên tắc ưu tiên về thời gian (FIFO) đối với các giao dịch bán Chứng khoán các kỳ hoán đổi khác nhau và theo nguyên tắc tỷ lệ giao dịch đối với các lệnh đặt cùng một kỳ giao dịch.
- Tỷ lệ phân bổ sẽ phụ thuộc vào khả năng thanh toán của Quỹ cũng như số tiền thu được từ việc bán Chứng khoán thông qua giao dịch khớp lệnh.
- Trường hợp Quỹ có các lệnh bán cùng Mã chứng khoán của danh mục trong ngày thì lệnh bán hộ cho Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư sẽ được thực hiện trước lệnh bán cho Quỹ để hoàn tiền lại cho Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư trong các trường hợp nêu ở khoản này.

1.6 Sửa , hủy Lệnh giao dịch hoán đổi

- Nhà đầu tư được phép sửa/hủy lệnh trước Thời điểm đóng sổ lệnh và được thực hiện tại Thành viên lập quỹ/Đại lý phân phối trước Thời điểm đóng sổ lệnh.
- Nhà đầu tư gửi Giấy đề nghị sửa, hủy giao dịch hoán đổi theo mẫu cho Thành viên lập quỹ/Đại lý phân phối.
- Thành viên lập quỹ kiểm tra các thông tin đặt lệnh ban đầu của Nhà đầu tư và thông tin đề nghị sửa, hủy trên Giấy, nếu thông tin chưa đầy đủ, Thành viên lập quỹ yêu cầu Nhà đầu tư bổ sung thông tin.
- Trường hợp Nhà đầu tư đặt lệnh qua Đại lý phân phối, Nhà đầu tư gửi Giấy đề nghị sửa, hủy giao dịch hoán đổi (theo mẫu) cho Đại lý phân phối. Đại lý phân phối kiểm tra thông tin đặt lệnh Nhà đầu tư, chuyển lệnh của Nhà đầu tư đến Thành viên lập quỹ.
- Việc thực hiện điều chỉnh các Lệnh giao dịch hoán đổi sau Thời điểm đóng sổ lệnh chỉ được xem xét xử lý trong trường hợp do lỗi của Thành viên lập quỹ, Đại lý phân phối nhập sai số lượng Chứng chỉ quỹ giao dịch của Nhà đầu tư hoặc các nội dung khác theo quy định vào hệ thống của VSDC. Việc sửa lỗi giao dịch theo quy trình, hướng dẫn và trong thời hạn quy định của VSDC. Đại lý phân phối, Thành viên lập quỹ chịu trách nhiệm trước Nhà đầu tư về các lỗi giao dịch do mình thực hiện.

1.7 Tạm dừng giao dịch

a) Công ty quản lý quỹ có thể tạm dừng giao dịch hoán đổi chứng chỉ quỹ ETF khi xảy ra một trong các sự kiện sau:
- Sở giao dịch chứng khoán thay đổi cơ cấu danh mục chỉ số tham chiếu;
- Tổ chức phát hành của loại chứng khoán trong danh mục đầu tư của quỹ ETF đã được quy định tại Điều lệ quỹ và được công bố tại Bản cáo bạch, Bản cáo bạch tóm tắt bị phá sản, giải thể; hoặc chứng khoán trong danh mục đầu tư của quỹ ETF đã được quy định tại Điều lệ quỹ và công bố tại Bản cáo bạch, Bản cáo bạch tóm tắt bị tạm ngừng giao dịch, hủy niêm yết; hoặc danh mục chứng khoán cơ cấu, giá trị tài sản ròng của quỹ ETF không thể xác định được tại ngày giao dịch liền trước ngày giao dịch hoán đổi do Sở giao dịch chứng khoán quyết định đình chỉ giao dịch chứng khoán trong danh mục đầu tư của quỹ;
- Công ty quản lý quỹ cơ cấu lại danh mục đầu tư nhằm giảm mức sai lệch so với Chỉ số tham chiếu trong trường hợp mức sai lệch so với Chỉ số tham chiếu đã vượt quá mức sai lệch tối đa được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 9 Điều lệ quỹ;
- Công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam không thể thực hiện được việc hoán đổi danh mục do nguyên nhân bất khả kháng;

- Các trường hợp khác Ủy ban Chứng khoán Nhà nước xét thấy là cần thiết.

b) Công ty quản lý quỹ phải báo cáo UBCKNN trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện quy định tại Khoản 1 Điều 17 Điều lệ quỹ trừ trường hợp theo yêu cầu của UBCKNN và phải tiếp tục thực hiện việc hoán đổi chứng chỉ quỹ ngay sau khi các sự kiện này chấm dứt.

c) Thời hạn tạm dừng giao dịch hoán đổi chứng chỉ quỹ thực hiện theo quy định tại Điều lệ Quỹ nhưng không quá ba mươi (30) ngày, kể từ ngày tạm dừng giao dịch. Trường hợp việc tạm dừng giao dịch hoán đổi do nguyên nhân quy định tại Điểm a, Điểm b Khoản 1 Điều 17 Điều lệ quỹ, thời hạn tạm dừng không quá ba (03) ngày làm việc trước và sau khi kết thúc các sự kiện đó.

d) Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày kết thúc thời hạn tạm dừng giao dịch hoán đổi chứng chỉ quỹ theo quy định tại Khoản 3 Điều 17 Điều lệ quỹ, mà các nguyên nhân dẫn tới tình trạng tạm ngừng hoạt động chưa được khắc phục, Công ty quản lý quỹ phải tổ chức họp để lấy ý kiến Đại hội nhà đầu tư về việc giải thể Quỹ hoặc tiếp tục kéo dài thời hạn tạm dừng giao dịch chứng chỉ quỹ.

e) Trong thời hạn triệu tập Đại hội nhà đầu tư, nếu các nguyên nhân dẫn tới việc tạm dừng giao dịch hoán đổi chứng chỉ quỹ chấm dứt, Công ty quản lý quỹ được hủy bỏ việc triệu tập Đại hội nhà đầu tư.

1.8 Chuyển nhượng phi thương mại

Các giao dịch chuyển nhượng phi thương mại (cho, biếu, tặng, thừa kế...) Chứng chỉ quỹ ETF sẽ được thực hiện tương tự như việc chuyển quyền sở hữu Chứng khoán niêm yết ngoài hệ thống giao dịch của Sở giao dịch Chứng khoán được quy định tại Quy chế hoạt động đăng ký Chứng khoán do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam ban hành.

1.9 Quy định về việc thực hiện thanh toán tiền phát sinh của Giao dịch hoán đổi (sơ cấp)

a) Nhà đầu tư là cá nhân và tổ chức trong nước hoặc người được ủy quyền, Thành viên lập quỹ thanh toán các khoản tiền phát sinh của giao dịch hoán đổi chứng chỉ quỹ ETF bằng hình thức chuyển khoản trực tiếp vào tài khoản của quỹ ETF trước thời điểm quy định như trên.

b) Nhà đầu tư là cá nhân và tổ chức nước ngoài phải thực hiện chuyển khoản từ chính "tài khoản vốn đầu tư gián tiếp" (IICA) của Nhà đầu tư nước ngoài vào tài khoản của Quỹ ETF đối với việc thanh toán các khoản phát sinh của giao dịch hoán đổi chứng chỉ quỹ ETF. Nhà đầu tư nước ngoài phải tự chịu trách nhiệm nếu số tiền chuyển khoản này không được chuyển khoản từ "tài khoản vốn đầu tư gián tiếp" (IICA) theo quy định của pháp luật.

c) Nhà đầu tư, Thành viên lập quỹ thực hiện khai báo thông tin tài khoản ngân hàng và nộp giấy xác nhận từ ngân hàng về việc mở "tài khoản vốn đầu tư gián tiếp" (IICA) (nếu là Nhà đầu tư nước ngoài) cho Thành viên lập quỹ tại thời điểm đăng ký giao dịch hoán đổi chứng chỉ quỹ ETF lần đầu. Quỹ ETF sẽ thực hiện chuyển khoản các khoản tiền phát sinh liên quan đến giao dịch hoán đổi (sơ cấp) chứng chỉ quỹ ETF vào tài khoản ngân hàng của Nhà đầu tư, Thành viên lập quỹ đã được khai báo trước đây. Thông tin tài khoản ngân hàng sẽ không thay đổi cho đến khi Nhà đầu tư, Thành viên lập quỹ có những chỉ định khác bằng văn bản. Công ty quản lý quỹ sẽ không chịu trách nhiệm nếu tài khoản ngân hàng đã khai báo không phải là "tài khoản vốn đầu tư gián tiếp" (IICA) (nếu là Nhà đầu tư nước ngoài).

1.10 Đại lý phân phối và địa điểm nhận lệnh

Danh sách các đại lý phân phối và địa điểm nhận lệnh giao dịch hoán đổi Chứng chỉ quỹ ETF được nêu tại Phụ lục 1 của Bản cáo bạch này.

2. Niêm yết, giao dịch Chứng chỉ quỹ ETF trên Sở giao dịch Chứng khoán (Giao dịch thứ cấp) và hủy niêm yết

2.1 Niêm yết chứng chỉ quỹ

Trong thời hạn tối đa ba mươi (30) ngày kể từ ngày giấy chứng nhận đăng ký thành lập quỹ có hiệu lực, Công ty quản lý quỹ sẽ hoàn tất các thủ tục niêm yết Chứng chỉ quỹ tại HOSE. Hồ sơ niêm yết Chứng chỉ quỹ thực hiện theo hướng dẫn của HOSE.

2.2 Giao dịch Chứng chỉ quỹ

Nhà đầu tư, Thành viên lập quỹ thực hiện giao dịch Chứng chỉ quỹ đã niêm yết thông qua hệ thống giao dịch của HOSE theo các nguyên tắc sau:

a) Nhà đầu tư, Thành viên lập quỹ đặt lệnh giao dịch Chứng chỉ quỹ trên các tài khoản giao dịch Chứng khoán của mình. Hoạt động giao dịch và thanh toán giao dịch thực hiện theo quy định về giao dịch Chứng khoán của HOSE và VSDC.

b) Đơn vị giao dịch thực hiện theo quy định của HOSE nơi chứng chỉ quỹ ETF được niêm yết.

c) Chứng chỉ quỹ có thể được sử dụng trong hoạt động cho vay mua ký quỹ và các hoạt động khác phù hợp với quy định của pháp luật về Chứng khoán.

d) Thành viên lập quỹ chỉ được bán Chứng chỉ quỹ (bán Chứng khoán cơ cấu) trên hệ thống của HOSE khi bảo đảm có đủ Chứng chỉ quỹ (Chứng khoán cơ cấu) để bán vào ngày thanh toán theo quy định của VSDC. Số Chứng chỉ quỹ (Chứng khoán cơ cấu) này bao gồm:

- Số Chứng chỉ quỹ (số Chứng khoán cơ cấu) đã có sẵn trên tài khoản của Thành viên lập quỹ tại ngày thực hiện giao dịch.
- Số Chứng chỉ quỹ (số Chứng khoán cơ cấu) nhận được trước hoặc vào ngày thanh toán từ giao dịch hoán đổi trên cơ sở Danh mục chứng khoán cơ cấu (số Chứng chỉ quỹ) có được trong các giao dịch mua trên thị trường hoặc giao dịch vay trên hệ thống của VSDC đã thực hiện thành công trước đó.

2.3 Hủy niêm yết Chứng chỉ quỹ

Chứng chỉ quỹ bị hủy niêm yết trong các trường hợp sau:

a) Mức sai lệch so với chỉ số tham chiếu (Tracking Error – TE) liên tục trong ba (03) tháng gần nhất vượt quá mức sai lệch tối đa theo quy định của HOSE từng thời kỳ , trong đó mức sai lệch so với chỉ số tham chiếu của tuần hiện tại (t) được xác định theo công thức sau:

$$TE_t = \sqrt{n}\sqrt{\frac{1}{n-1}\sum_{i=-n}^{-1}(\mathbf{Ri} - \bar{R})^2}$$

Trong đó:

Ri là mức chênh lệch giữa biến động giá trị tài sản ròng của quỹ và biến động của chỉ số tham chiếu của tuần thứ i trở về trước, kể từ tuần hiện tại (t), được xác định theo công thức sau:

$$Ri = \ln\left[\frac{NAV_i}{NAV_{i-1}}\right] - \ln\left[\frac{Chỉ\ số\ tham\ chiếu_i}{Chỉ\ số\ tham\ chiếu_{i-1}}\right]$$

$$\bar{R} = \frac{1}{n}\sum_{i=-n}^{-1} R_i$$

n = 26; trường hợp thời gian hoạt động của quỹ chưa tới sáu (06) tháng, n là số tuần, kể từ tuần giấy chứng nhận đăng ký thành lập quỹ có hiệu lực.

NAV$_i$ là Giá trị tài sản ròng của 1 chứng chỉ quỹ.

b) Không thể xác định được chỉ số tham chiếu vì các nguyên nhân bất khả kháng đã được quy định rõ tại bộ nguyên tắc về xác định chỉ số.

c) Quỹ giải thể theo quy định tại Điều 47 Thông tư số 98/2020/TT-BTC và Điều lệ quỹ.

d) Trường hợp mức sai lệch của Quỹ vượt quá 80% mức sai lệch tối đa theo quy định của HOSE, Công ty quản lý quỹ có trách nhiệm báo cáo UBCKNN, HOSE; đồng thời công bố thông tin theo quy định trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ, ngay sau khi phát sinh sự việc. Trong thời hạn ba (03) tháng kể từ ngày phát sinh mức sai lệch vượt quá, Công ty quản lý quỹ có trách nhiệm điều chỉnh lại danh mục đầu tư của Quỹ, bảo đảm mức sai lệch không vượt quá 80% mức sai lệch tối đa.

e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

VII. CÁC LOẠI GIÁ DỊCH VỤ

1. Giá dịch vụ do Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư trả

1.1 Giá dịch vụ phát hành

Giá dịch vụ phát hành áp dụng cho giao dịch hoán đổi Chứng khoán cơ cấu lấy Chứng chỉ quỹ:

a) Là Giá dịch vụ mà Nhà đầu tư, Thành viên lập quỹ phải trả khi thực hiện giao dịch hoán đổi Chứng khoán cơ cấu lấy Chứng chỉ quỹ trong đợt phát hành lần đầu hoặc sau khi quỹ được thành lập. Giá dịch vụ này được thu khi thực hiện giao dịch hoán đổi, và được tính theo tỷ lệ phần trăm trên giá trị giao dịch Chứng chỉ quỹ.

b) Giá dịch vụ phát hành: 0% trên giá trị giao dịch của Lô Chứng chỉ quỹ.

1.2 Giá dịch vụ mua lại

a) Là Giá dịch vụ mà Nhà đầu tư/Thành viên lập quỹ phải trả khi thực hiện giao dịch hoán đổi Chứng chỉ quỹ lấy Chứng khoán cơ cấu, sau khi Quỹ được thành lập. Giá dịch vụ này được thu khi thực hiện giao dịch hoán đổi và được tính theo tỷ lệ phần trăm trên giá trị giao dịch Chứng chỉ quỹ.

b) Giá dịch vụ mua lại sẽ được trừ vào số tiền chênh lệch giữa giá trị của Lô chứng chỉ quỹ và giá trị Danh mục chứng khoán cơ cấu, trong trường hợp Giá dịch vụ mua lại lớn hơn phần tiền chênh lệch, Nhà đầu tư phải chuyển khoản phần tiền còn thiếu này vào tài khoản của Quỹ ETF tại Ngân hàng giám sát chậm nhất vào 11h00 ngày (T+1) (một ngày làm việc kể từ Ngày giao dịch hoán đổi).

c) Giá dịch vụ mua lại: tối đa 0,15% trên giá trị giao dịch của lô Chứng chỉ quỹ.

2. Giá dịch vụ do Quỹ trả

2.1 Giá dịch vụ quản lý quỹ

a) Giá dịch vụ Quản lý quỹ được trả cho Công ty quản lý quỹ để thực hiện dịch vụ quản lý QUỸ ETF TECHCOM CAPITAL VN30. Giá dịch vụ Quản lý được tính trên tỷ lệ phần trăm trên NAV của Quỹ.

b) Giá dịch vụ Quản lý QUỸ ETF TECHCOM CAPITAL VN30 là 0,5% NAV/năm.

c) Tổng Giá dịch vụ trả hàng tháng là tổng Giá dịch vụ được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.

d) Công thức tính Giá dịch vụ Quản lý vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:

e) Giá dịch vụ quản lý cho kỳ định giá = Tỷ lệ (%) Giá dịch vụ quản lý Quỹ tính theo năm đang được áp dụng trong kỳ tính Giá dịch vụ x NAV tại Ngày định giá x Số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá/ Số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366 ngày).

2.2 Giá dịch vụ giám sát, giá dịch vụ lưu ký

a) Giá dịch vụ lưu ký, Giá dịch vụ giám sát được trả cho Ngân hàng giám sát để thực hiện dịch vụ lưu ký tài sản Quỹ và giám sát hoạt động của Công ty quản lý quỹ. Giá dịch vụ lưu ký, Giá dịch vụ giám sát được tính trên tỷ lệ phần trăm trên NAV của Quỹ chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng.

- Giá dịch vụ Lưu ký: 0,06% NAV/năm.
- Giá dịch vụ Lưu ký tối thiểu (không bao gồm Giá dịch vụ giao dịch Chứng khoán và Giá dịch vụ hoán đổi danh mục): 20.000.000 VNĐ/tháng.
- Giá dịch vụ giám sát: 0,02% NAV/năm.
- Giá dịch vụ giám sát tối thiểu: 5.000.000 VNĐ/tháng.
- Các mức giá dịch vụ nêu trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (nếu có).

b) Tổng số Giá dịch vụ lưu ký và Giám Sát tuân thủ theo quy định của pháp luật.

c) Số tiền giá dịch vụ trả hàng tháng là tổng số tiền giá dịch vụ được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.

d) Công thức tính Giá dịch vụ lưu ký, Giá dịch vụ giám sát vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:

e) Giá dịch vụ lưu ký, Giá dịch vụ giám sát (chưa bao gồm giá dịch vụ giao dịch Chứng khoán) cho kỳ định giá = Số lớn hơn giữa ["Giá dịch vụ tối thiểu hàng tháng" x "Số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá/ Số ngày trong tháng"] và ["Tỷ lệ % giá dịch vụ lưu ký, giám sát (năm)" x "NAV tại Ngày định giá" x "Số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / Số ngày thực tế của năm"].

2.3 Giá dịch vụ quản trị quỹ

a) Giá dịch vụ quản trị quỹ được trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ quản trị Quỹ cho Quỹ. Giá dịch vụ quản trị quỹ ETF được tính như sau:

b) Giá dịch vụ quản trị quỹ ETF là: 0,03% NAV/năm

c) Giá dịch vụ quản trị quỹ tối thiểu: 15.000.000 VNĐ/tháng

d) Các mức giá dịch vụ nêu trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (nếu có).

e) Số tiền giá dịch vụ trả hàng tháng là tổng số tiền giá dịch vụ được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.

f) Công thức tính Giá dịch vụ quản trị quỹ vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:

g) Giá dịch vụ quản trị quỹ cho kỳ định giá = Số lớn hơn giữa ["Giá dịch vụ tối thiểu hàng tháng" x "Số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá/ Số ngày trong tháng"] và ["Tỷ lệ % Giá dịch vụ quản trị quỹ (năm)" x "NAV tại Ngày định giá" x "Số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / Số ngày thực tế của năm"].

2.4 Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng

a) Giá dịch vụ Đại lý chuyển nhượng được trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng cho Quỹ.
b) Mức Giá dịch vụ Đại lý chuyển nhượng được quy định theo từng thời kỳ. Mức giá chi tiết được quy định cụ thể trong Hợp đồng giữa Công ty quản lý quỹ và Tổ chức cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng.
c) Số tiền cung cấp dịch vụ trả hàng tháng là tổng số tiền cung cấp dịch vụ được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.
d) Công thức tính Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng vào mỗi kỳ định giá trong tháng được xác định như sau:
e) Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng cho kỳ định giá = "Mức giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng hàng tháng" x "Số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá/ Số ngày thực tế của tháng".

2.5 Giá dịch vụ quản lý và vận hành chỉ số tham chiếu

a) Giá dịch vụ sử dụng Chỉ số tham chiếu được trả cho Sở giao dịch Chứng khoán cho dịch vụ quản lý và vận hành Chỉ số tham chiếu.
b) Giá dịch vụ quản lý và vận hành chỉ số tham chiếu là 0,05% NAV/năm, tối thiểu 50.000.000 VNĐ/năm (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (nếu có)). Mức giá dịch vụ, thời gian áp dụng và phương pháp thanh toán giá dịch vụ được quy định cụ thể trong Hợp đồng giữa Công ty quản lý quỹ và Tổ chức quản lý và vận hành Chỉ số tham chiếu.
c) Số tiền cung cấp dịch vụ trả hàng tháng là tổng số tiền cung cấp dịch vụ được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.
d) Công thức tính Giá dịch vụ sử dụng Chỉ số tham chiếu vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:
e) Giá dịch vụ sử dụng Chỉ số tham chiếu cho kỳ định giá = Số lớn hơn giữa ["Giá cung cấp dịch vụ tối thiểu theo năm" x "Số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá/ Số ngày trong năm"] và [Tỷ lệ % giá dịch vụ sử dụng Chỉ số tham chiếu (năm)" x "NAV tại Ngày định giá" x "Số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá/ Số ngày thực tế của năm"].
f) NAV dùng để tính Tiền dịch vụ là NAV được tính tại từng ngày định giá, bao gồm cả ngày nghỉ và ngày lễ. Đối với những ngày nghỉ, ngày lễ, NAV dùng để tính Tiền dịch vụ là NAV của ngày định giá liền ngay sau đó. NAV dùng để tính Tiền dịch vụ là "NAV trước phí". Tức là giá trị NAV trước khi trừ đi các loại phí được tính theo tỉ lệ % dựa trên NAV. Cụ thể:

NAV (dùng để tính Tiền dịch vụ) = Tổng tài sản – Tổng phải trả - Các chi phí cố định (không lệ thuộc vào giá trị NAV).

2.6 Giá dịch vụ trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ tính Giá trị tài sản ròng tham chiếu (iNAV), mức sai lệch so với Chỉ số tham chiếu (TE)

a) Giá dịch vụ nêu tại khoản này là: 0,05% NAV/năm, tối thiểu 50.000.000 VNĐ/năm (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (nếu có)).

b) Số tiền cung cấp dịch vụ trả hàng tháng là tổng số tiền cung cấp dịch vụ được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.

c) Công thức tính Giá dịch vụ nêu tại khoản này vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:

Giá dịch vụ nêu tại khoản này cho kỳ định giá = Số lớn hơn giữa ["Giá dịch vụ tối thiểu theo năm" x "Số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá/ Số ngày trong năm"] và ["Tỷ lệ % giá dịch vụ (năm)" x "NAV tại Ngày định giá" x "Số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá/ Số ngày thực tế của năm"].

2.7 Các loại chi phí và lệ phí khác

Các chi phí khác của Quỹ bao gồm:

a) Phí/giá dịch vụ giao dịch bao gồm phí giá dịch vụ môi giới, phí/giá dịch vụ chuyển nhượng các giao dịch tài sản của Quỹ phải trả cho Công ty Chứng khoán và các bên khác;

b) Chi phí kiểm toán trả cho tổ chức kiểm toán;

c) Chi phí dịch vụ tư vấn pháp lý, dịch vụ báo giá và các dịch vụ hợp lý khác;

d) Chi phí dự thảo, in ấn, gửi bản cáo bạch, bản cáo bạch tóm tắt, báo cáo tài chính, báo cáo thường niên, xác nhận giao dịch, sao kê tài khoản và các tài liệu khác cho Nhà đầu tư; chi phí công bố thông tin của Quỹ; chi phí tổ chức họp Đại hội Nhà đầu tư, Ban đại diện quỹ;

e) Chi phí liên quan đến thực hiện các giao dịch tài sản của Quỹ;

f) Chi phí liên quan đến việc thuế các tổ chức độc lập cung cấp dịch vụ định giá, đánh giá tài sản Quỹ;

g) Thù lao cho Ban đại diện quỹ;

h) Các chi phí hợp lý và hợp lệ và được Ban đại diện quỹ quyết định;

i) Chi phí bảo hiểm (nếu có);

j) Thuế, phí, lệ phí mà Quỹ phải thanh toán theo quy định của pháp luật;

k) Lãi tiền vay phải trả cho các khoản vay của Quỹ phù hợp với Điều lệ quỹ và quy định của pháp luật;

l) Các loại chi phí khác phù hợp với quy định của pháp luật.

VIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN VÀ CHÍNH SÁCH THUẾ

1. Phân chia lợi nhuận và chính sách thuế

1.1 Phương thức xác định và phân phối lợi nhuận của Quỹ

a) Nhà đầu tư được nhận lợi tức từ Quỹ theo chính sách phân phối lợi nhuận quy định tại Điều lệ quỹ và theo phương án phân chia đã được Đại hội Nhà đầu tư gần nhất thông qua. Lợi tức chi trả cho Nhà đầu tư được trích từ lợi nhuận trong kỳ, hoặc lợi nhuận lũy kế sau khi trích lập đầy đủ các Quỹ (nếu có) theo quy định tại Điều lệ quỹ và hoàn tất mọi nghĩa vụ thuế, tài chính (nếu có) theo quy định của pháp luật.

b) Quỹ thực hiện chia lợi tức bằng tiền hoặc chứng chỉ quỹ. Tối thiểu 15 ngày trước khi phân phối lợi tức, Công ty quản lý quỹ phải thông báo đến Nhà đầu tư bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc hoặc thư điện tử đã đăng ký. Thông báo phải bao gồm tối thiểu các nội dung theo mẫu quy định tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Thông tư 98/2020/TT-BTC (sửa đổi, bổ sung tùy từng thời kỳ).

c) Việc chi trả lợi tức Quỹ bảo đảm nguyên tắc:

- Lợi tức phân phối cho Nhà đầu tư được lấy từ nguồn lợi nhuận trong kỳ hoặc lợi nhuận lũy kế sau khi Quỹ đã hoàn tất mọi nghĩa vụ thuế, tài chính theo quy định pháp luật;

- Mức chi trả lợi tức phải phù hợp với chính sách phân phối lợi nhuận của Quỹ quy định tại Điều lệ quỹ và được Đại hội Nhà đầu tư thông qua;
- Sau khi chi trả, Quỹ vẫn phải đảm bảo có nguồn vốn để thanh toán đủ các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác đến hạn và giá trị tài sản ròng Quỹ sau khi chi trả lợi tức phải không thấp hơn 50 tỷ đồng;
- Trường hợp phân phối lợi tức bằng chứng chỉ quỹ, Quỹ phải có đủ nguồn vốn đối ứng từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối căn cứ trên báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán hoặc soát xét.

d) Công ty quản lý quỹ phải khấu trừ các khoản thuế, phí, lệ phí theo quy định của pháp luật trước khi phân phối cổ tức cho nhà đầu tư. Phí chuyển khoản ngân hàng cho phần cổ tức này sẽ do nhà đầu tư chịu.

1.2 Chính sách thuế

Nhà đầu tư trong quá trình giao dịch Chứng chỉ quỹ có thể phát sinh các nghĩa vụ thuế phải trả theo quy định của pháp luật. Các nghĩa vụ thuế liên quan trực tiếp đến Nhà đầu tư không được phản ánh trong kết quả hoạt động chung của Quỹ.

Do các quy định về thuế được áp dụng khác nhau cho từng cá nhân, pháp nhân cụ thể, Nhà đầu tư cụ thể, các Nhà đầu tư nên tham khảo ý kiến tư vấn của các nhà tư vấn thuế chuyên nghiệp của mình đối với các nghĩa vụ thuế cụ thể và những vấn đề về tài chính liên quan đến việc đầu tư vào Quỹ.

Việc áp dụng chính sách thuế đối với Quỹ được thực hiện theo quy định pháp luật thuế hiện hành và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền tại từng thời điểm.

2. Phương pháp tính thu nhập và kế hoạch phân chia lợi nhuận của Quỹ

2.1 Các khoản thu nhập của Quỹ

Thu nhập của Quỹ bao gồm:

a) Cổ tức;
b) Lãi trái phiếu;
c) Lãi tiền gửi;
d) Chênh lệch mua bán từ các hoạt động đầu tư của Quỹ;
e) Các khoản thu nhập khác, nếu có, phát sinh từ việc đầu tư tài sản hoặc các hoạt động của Quỹ.

2.2 Kế hoạch và phương thức phân chia lợi nhuận

a) Nhà đầu tư được nhận lợi tức từ Quỹ theo chính sách phân phối lợi nhuận quy định tại Điều lệ quỹ và theo phương án phân chia đã được Đại hội nhà đầu tư gần nhất thông qua. Lợi tức chi trả cho Nhà đầu tư được trích từ lợi nhuận trong kỳ, hoặc lợi nhuận lũy kế sau khi trích lập đầy đủ các Quỹ (nếu có) theo quy định tại Điều lệ quỹ và hoàn tất mọi nghĩa vụ thuế, tài chính (nếu có) theo quy định của pháp luật.
b) Quỹ thực hiện chia lợi tức bằng tiền hoặc chứng chỉ quỹ. Tối thiểu 15 ngày trước khi phân phối lợi tức, Công ty quản lý quỹ phải thông báo đến Nhà đầu tư bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc hoặc thư điện tử đã đăng ký. Thông báo phải bao gồm tối thiểu các nội dung theo quy định của pháp luật.
c) Việc chi trả lợi tức của Quỹ bảo đảm các nguyên tắc sau:

- Lợi tức phân phối cho Nhà đầu tư được lấy từ nguồn lợi nhuận trong kỳ hoặc lợi nhuận lũy kế sau khi Quỹ đã hoàn tất mọi nghĩa vụ thuế, tài chính theo quy định của pháp luật;
- Mức chi trả lợi tức phải phù hợp với chính sách phân phối lợi nhuận của Quỹ quy định tại Điều lệ Quỹ và được Đại hội nhà đầu tư thông qua;
- Sau khi chi trả, Quỹ vẫn phải bảo đảm có nguồn vốn để thanh toán đủ các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác đến hạn và giá trị tài sản ròng của Quỹ sau khi chi trả lợi tức không thấp hơn năm mươi (50) tỷ đồng;
- Trường hợp phân phối lợi tức bằng Chứng chỉ quỹ, Quỹ phải có đủ nguồn vốn đối ứng từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối căn cứ trên báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán hoặc soát xét.

d) Công ty quản lý quỹ phải khấu trừ mọi khoản thuế, phí, lệ phí theo quy định của pháp luật trước khi phân chia lợi nhuận cho Nhà đầu tư.

e) Nhà đầu tư có trong Danh sách Nhà đầu tư tại Ngày Giao dịch được công bố bởi Công ty quản lý quỹ cho việc phân chia lợi nhuận ("Ngày Chốt Danh Sách") được coi là đủ điều kiện để nhận lợi nhuận được phân chia. Trường hợp Nhà đầu tư đã chuyển nhượng số chứng chỉ quỹ của mình trong thời gian giữa thời điểm ngày chốt danh sách và thời điểm chi trả thì người chuyển nhượng là người nhận lợi nhuận.

f) Ngân hàng giám sát có trách nhiệm chi trả ngay cho Nhà đầu tư, Thành viên lập quỹ vào tài khoản của chính các tổ chức, cá nhân này theo chỉ thị của Công ty quản lý quỹ. Phí chuyển khoản ngân hàng cho phần cổ tức này sẽ do Nhà đầu tư chịu.

g) Sau khi phân chia lợi nhuận, Công ty quản lý quỹ phải gửi cho Nhà đầu tư báo cáo tổng kết việc phân chia lợi nhuận quỹ, bao gồm các nội dung sau:

- Hình thức phân chia lợi nhuận;
- Tổng lợi nhuận trong kỳ và lợi nhuận tích lũy, chi tiết từng hạng mục lợi nhuận;
- Giá trị lợi nhuận được phân chia, số lượng Chứng chỉ quỹ phát hành để phân chia (trong trường hợp chia lợi nhuận bằng Chứng chỉ quỹ).

IX. CÁC RỦI RO KHI ĐẦU TƯ VÀO QUỸ

1. Các rủi ro khi đầu tư vào Quỹ

1.1 Rủi ro thị trường

Rủi ro này phát sinh khi thị trường Chứng khoán có sự suy giảm từng phần hay toàn bộ trong một khoảng thời gian. Loại rủi ro này dẫn tới sự suy giảm giá trị của toàn bộ thị trường, dẫn đến sự sụt giảm mạnh giá trị của Chỉ số tham chiếu. Giá trị tài sản ròng của quỹ cũng sẽ sụt giảm theo tỷ lệ tương đương. Rủi ro này trên diện rộng mang tính hệ thống và nằm ngoài khả năng kiểm soát của Công ty quản lý quỹ.

Mặc dù không thể loại bỏ hoàn toàn, rủi ro thị trường được giảm thiểu thông qua việc nhận diện và quản trị từng cấu phần rủi ro như rủi ro lạm phát, rủi ro lãi suất, rủi ro biến động giá thị trường, rủi ro tỷ giá, … Khi cần thiết và khả thi, Quỹ có thể điều chỉnh cơ cấu tài sản để phù hợp với điều kiện thị trường nhằm hạn chế tác động bất lợi.

1.2 Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc dòng tiền tương lai của các công cụ tài chính mà Quỹ đầu tư sẽ biến động theo do những thay đổi của lãi suất thị trường, do sự thay đổi về cung/cầu tiền tệ và các yếu tố kinh tế vĩ mô khác. Để hạn chế những rủi ro về lãi suất có thể

làm ảnh hưởng tới giá trị đầu tư, Công ty quản lý quỹ thường xuyên phân tích, đánh giá các điều kiện kinh tế vĩ mô, xu hướng vận động của thị trường và kỳ vọng lãi suất trong từng giai đoạn để có các quyết định phân bổ tài sản phù hợp.

1.3 Rủi ro lạm phát

Rủi ro lạm phát là rủi ro phát sinh khi tỷ suất lợi nhuận danh nghĩa mà Nhà đầu tư nhận được từ việc đầu tư vào Quỹ không theo kịp tốc độ lạm phát của nền kinh tế, dẫn tới tỷ suất lợi nhuận thực âm, tức là sức mua thực tế của khoản đầu tư bị suy giảm.

Lạm phát tăng cao còn có thể kéo theo việc thắt chặt chính sách tiền tệ, làm tăng mặt bằng lãi suất, tăng chi phí đầu vào của doanh nghiệp, làm giảm lợi nhuận doanh nghiệp và giá cổ phiếu, qua đó tác động tiêu cực đến Chỉ số tham chiếu và Giá trị tài sản ròng của Quỹ.

Biện pháp hạn chế: Công ty quản lý quỹ theo dõi diễn biến lạm phát và các chỉ báo kinh tế vĩ mô trong công tác phân tích, đánh giá; tuy nhiên do đặc thù của quỹ mô phỏng chỉ số, Quỹ không chủ động điều chỉnh danh mục nhằm phòng ngừa lạm phát ngoài phạm vi cho phép của mục tiêu mô phỏng Chỉ số tham chiếu.

1.4 Rủi ro thanh khoản

Mặc dù Chứng chỉ quỹ ETF sẽ được niêm yết và giao dịch trên Sở giao dịch Chứng khoán, Nhà đầu tư nên lưu ý không có gì đảm bảo một thị trường giao dịch Chứng chỉ quỹ ETF sôi động và thanh khoản cao. Ngoài ra, Chứng chỉ quỹ ETF chỉ được phát hành hoặc mua lại theo lô. Nhà đầu tư không nắm giữ đủ Lô chứng chỉ quỹ chỉ có thể giao dịch trên Sở giao dịch Chứng khoán với rủi ro chênh lệch giá Chứng chỉ quỹ ETF với Giá trị tài sản ròng/Chứng chỉ quỹ như dưới đây.

1.5 Rủi ro pháp lý

Thị trường Chứng khoán cũng như hệ thống khung pháp lý liên quan của Việt Nam vẫn còn tương đối non trẻ, tồn tại những rủi ro về pháp lý khi Chính Phủ vẫn đang trong quá trình hoàn thiện và điều chỉnh khung pháp lý cho các hoạt động Chứng khoán và thị trường Chứng khoán, gây ảnh hưởng đến hoạt động của Quỹ hoặc giá trị tài sản của Quỹ trong tương lai. Công ty Quản lý quỹ sẽ đánh giá mức độ ảnh hưởng của những thay đổi này với Quỹ và các công ty trong danh mục đầu tư của Quỹ để chủ động điều chỉnh cho phù hợp.

1.6 Rủi ro tín nhiệm

Rủi ro tín nhiệm (rủi ro tín dụng) là rủi ro tổ chức phát hành, tổ chức nhận tiền gửi hoặc đối tác giao dịch không thể hoặc không thực hiện đầy đủ, đúng hạn các nghĩa vụ của mình đối với phần vốn gốc, lãi hoặc nghĩa vụ thanh toán khác. Đối với Quỹ, rủi ro tín nhiệm bao gồm:

- Rủi ro đối với các khoản tiền gửi và công cụ thị trường tiền tệ: tổ chức tín dụng nhận tiền gửi, tổ chức phát hành giấy tờ có giá mất khả năng thanh toán;
- Rủi ro đối với công cụ nợ, trái phiếu trong danh mục: tổ chức phát hành không thanh toán được gốc, lãi khi đến hạn hoặc bị suy giảm mức xếp hạng tín nhiệm;
- Rủi ro đối tác trong giao dịch hoán đổi: Thành viên lập quỹ hoặc Nhà đầu tư không chuyển giao đủ Chứng khoán cơ cấu, không thanh toán đủ phần tiền chênh lệch hoặc phần tiền nộp thay thế đúng thời hạn;

- Rủi ro tín nhiệm của tổ chức phát hành cổ phiếu trong Danh mục chứng khoán cơ cấu: doanh nghiệp mất khả năng thanh toán, bị phá sản, giải thể, làm sụt giảm nghiêm trọng giá trị khoản đầu tư.

Biện pháp hạn chế: Công ty quản lý quỹ chỉ gửi tiền, đầu tư công cụ thị trường tiền tệ tại các tổ chức tín dụng đã được Ban đại diện quỹ phê duyệt; tuân thủ các hạn chế đầu tư tại Điều 10 Điều lệ.

1.7 Rủi ro xung đột lợi ích

Công ty quản lý quỹ có thể sẽ gặp phải những xung đột nhất định về lợi ích giữa các quỹ đầu tư và các sản phẩm tài chính khác do Công ty quản lý quỹ điều hành. Công ty quản lý quỹ có thể kiểm soát rủi ro này bằng cách thiết lập bộ phận quản lý đầu tư riêng biệt cho từng quỹ, cũng như thiết lập các lớp bảo vệ thông tin nội bộ nhằm hạn chế đến mức thấp rủi ro xung đột lợi ích này.

1.8 Rủi ro đối với sản phẩm đầu tư cụ thể

Danh mục đầu tư của Quỹ được quy định tại khoản 3 Điều 9 Điều lệ Quỹ và điểm c Mục 2.2 Phần IX Bản cáo bạch này. Mỗi loại tài sản mang những rủi ro đặc thù sau:

a) **Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, cổ phiếu chào bán ra công chúng (Chứng khoán cơ cấu và tài sản khác).** Giá cổ phiếu biến động theo kết quả kinh doanh, triển vọng ngành, chất lượng quản trị doanh nghiệp, cung cầu thị trường và tâm lý nhà đầu tư. Cổ phiếu có thể bị tạm ngừng giao dịch, đưa vào diện cảnh báo/kiểm soát/hạn chế giao dịch hoặc hủy niêm yết. Các sự kiện doanh nghiệp (chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, phát hành thêm, chia cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng, quyền mua) có thể làm thay đổi tỷ trọng danh mục và phát sinh chi phí cơ cấu lại danh mục.

b) **Tiền gửi tại ngân hàng thương mại và công cụ thị trường tiền tệ.** Chịu rủi ro tín nhiệm của tổ chức tín dụng, rủi ro lãi suất tái đầu tư và rủi ro thanh khoản khi rút trước hạn (có thể không được hưởng lãi suất như cam kết ban đầu).

c) **Công cụ nợ của Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương, trái phiếu niêm yết, trái phiếu chào bán ra công chúng.** Chịu rủi ro lãi suất (giá trái phiếu biến động ngược chiều với lãi suất thị trường), rủi ro tín nhiệm của tổ chức phát hành và rủi ro thanh khoản khi thị trường thứ cấp trái phiếu kém sôi động.

d) **Chứng chỉ quỹ đại chúng.** Chịu rủi ro của danh mục tài sản cơ sở của quỹ được đầu tư, rủi ro thanh khoản của chứng chỉ quỹ và rủi ro chi phí chồng chi phí (chi phí của quỹ được đầu tư cộng thêm chi phí của Quỹ).

e) **Chứng khoán phái sinh niêm yết.** Theo khoản 3 Điều 9 Điều lệ Quỹ và khoản 2 Điều 45 Thông tư 98, Quỹ chỉ đầu tư chứng khoán phái sinh nhằm mục tiêu phòng ngừa rủi ro cho chứng khoán cơ sở mà Quỹ đang nắm giữ và giảm thiểu mức sai lệch so với Chỉ số tham chiếu. Tuy nhiên, chứng khoán phái sinh có tính đòn bẩy cao; nếu biến động giá của tài sản cơ sở không diễn ra theo dự kiến, hoặc nếu phát sinh sai lệch cơ sở (basis risk) giữa hợp đồng phái sinh và danh mục được phòng ngừa, khoản đầu tư có thể phát sinh lỗ. Quỹ còn chịu rủi ro ký quỹ (phải bổ sung ký quỹ khi thị trường biến động bất lợi) và rủi ro thanh khoản của hợp đồng phái sinh.

f) **Quyền phát sinh gắn liền với chứng khoán mà Quỹ đang nắm giữ.** Giá trị của quyền mua, quyền chuyển đổi có thể suy giảm hoặc trở nên vô giá trị nếu giá thị trường của cổ

phiếu cơ sở thấp hơn giá thực hiện quyền; việc thực hiện quyền cũng có thể làm phát sinh nhu cầu tiền mặt của Quỹ.

1.9 Rủi ro cá biệt

Ngoài các rủi ro chung nêu trên, việc đầu tư vào Quỹ còn chịu các rủi ro cá biệt gắn với mô hình quỹ hoán đổi danh mục mô phỏng chỉ số như sau:

a) **Rủi ro đầu tư thụ động.**

Mục tiêu đầu tư của Quỹ là bám sát lợi nhuận của Chỉ số tham chiếu. Công ty quản lý quỹ không chủ động lựa chọn cổ phiếu mà sẽ đầu tư tất cả hoặc phần lớn tài sản của quỹ vào các cổ phiếu trong Chỉ số tham chiếu. Công ty quản lý quỹ sẽ không đưa ra các biện pháp phòng thủ khi thị trường giảm. Chính vì vậy, sự sụt giảm của Chỉ số tham chiếu sẽ kéo theo sụt giảm giá trị của Quỹ bất chấp thị trường chung tốt hay xấu. Biến động chung của thị trường không chắc chắn sẽ tác động đến biến động của Chỉ số tham chiếu hay Giá trị tài sản ròng của quỹ. Do đó, ngay cả khi thị trường trong giai đoạn tăng trưởng mạnh thì ETF cũng có thể không thu được mức lợi nhuận vượt trội chỉ số mà nó mô phỏng.

b) Rủi ro sai lệch so với Chỉ số tham chiếu (Tracking Error).

Mục tiêu đầu tư của Quỹ là bám sát biến động của Chỉ số tham chiếu và Công ty quản lý quỹ sẽ đảm bảo duy trì mức sai lệch so với Chỉ số tham chiếu càng thấp càng tốt. Khi Chỉ số tham chiếu được xem xét định kỳ, Công ty quản lý quỹ sẽ tiến hành mua/bán cổ phiếu tương ứng để đảm bảo bám sát biến động của chỉ số. Trong thực tế, các yếu tố như các hoạt động chia, tách, sáp nhập doanh nghiệp hay chia cổ tức/phát hành cổ phiếu thưởng và biến động tính thanh khoản của thị trường, có thể ảnh hưởng đến mức sai lệch so với Chỉ số tham chiếu này. Ngoài ra, các chi phí hoạt động của Quỹ hoặc các chi phí liên quan đến việc mua bán Chứng khoán trong các đợt thay đổi danh mục định kỳ cũng có thể ảnh hưởng đến mức sai lệch so với Chỉ số tham chiếu. Bên cạnh đó, Quỹ có thể sẽ không thể đầu tư toàn bộ vào các cổ phiếu trong Chỉ số tham chiếu do sử dụng phương pháp mô phỏng có chọn lọc. Đây sẽ là những nguyên nhân làm phát sinh mức sai lệnh giữa Quỹ và Chỉ số tham chiếu.

c) Rủi ro chênh lệch giữa giá thị trường của Chứng chỉ quỹ ETF và Giá trị tài sản ròng trên một Chứng chỉ quỹ (giao dịch thứ cấp).

Khi niêm yết, cũng giống như cổ phiếu, Chứng chỉ quỹ ETF chịu ảnh hưởng cung và cầu giao dịch trên thị trường. Khi khối lượng đặt mua Chứng chỉ quỹ ETF tăng lên nhanh chóng trong thời gian ngắn, hoặc giảm xuống một cách đáng kể sẽ tạo ra chênh lệch giữa Giá Giao Dịch và Giá trị tài sản ròng/Chứng chỉ quỹ. Mặc dù hoạt động hoán đổi trên thị trường sơ cấp của các Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư với Quỹ sẽ giúp giảm thiểu chênh lệch này, đây vẫn là rủi ro có thể gây bất lợi cho Nhà đầu tư.

X. CUNG CẤP THÔNG TIN CHO NHÀ ĐẦU TƯ, CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

1. Thời gian và địa điểm cung cấp báo cáo hoạt động của Quỹ

Báo cáo hoạt động của Quỹ sẽ được công bố định kỳ theo quy định của pháp luật. Các báo cáo được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ tại địa chỉ: https://www.techcomcapital.com.vn/.

2. Cung cấp thông tin cho Nhà đầu tư, chế độ báo cáo

a) Việc công bố thông tin của Quỹ được thực hiện qua một trong các phương tiện thông tin đại chúng dưới đây:

- Trên trang thông tin điện tử và các ấn phẩm của Công ty quản lý quỹ, Thành viên lập quỹ; hoặc
- Trên các phương tiện thông tin đại chúng khác phù hợp với quy định của pháp luật.

b) Công ty quản lý quỹ định kỳ hàng tháng, quý, năm phải gửi Thành viên lập quỹ thống kê giao dịch và báo cáo về thay đổi giá trị tài sản ròng của quỹ nếu được yêu cầu. Thời hạn cung cấp thông tin không quá năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu của Thành viên lập quỹ.

c) Công ty quản lý quỹ phải công bố hoặc cung cấp cho Nhà đầu tư:

- Bản cáo bạch, Bản cáo bạch tóm tắt; báo cáo tài chính bán niên, báo cáo tài chính năm đã kiểm toán;
- Báo cáo tổng kết về hoạt động quản lý quỹ bán niên và năm;
- Báo cáo thống kê về phí giao dịch trong hoạt động đầu tư của quỹ, bán niên và năm;
- Báo cáo về hoạt động đầu tư của quỹ hàng tháng, quý, bán niên và năm.

d) Trong vòng hai mươi bốn (24) giờ sau khi kết thúc phiên giao dịch tại Ngày giao dịch hoán đổi, Công ty quản lý quỹ phải công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Sở giao dịch Chứng khoán các thông tin sau:

- Danh mục chứng khoán cơ cấu đã sử dụng để hoán đổi;
- Số Lô chứng chỉ quỹ ETF đã phát hành, đã mua lại từ các Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư; chênh lệch so với Ngày giao dịch hoán đổi trước đó;
- Thông tin về khối lượng Chứng chỉ quỹ ETF niêm yết, giao dịch trên Sở giao dịch Chứng khoán; thông tin về biến động giá giao dịch Chứng chỉ quỹ ETF, giá đóng cửa cuối ngày của Chứng chỉ quỹ ETF, biến động giá so với ngày giao dịch trước đó;
- Giá trị tài sản ròng của quỹ, Giá trị tài sản ròng trên một Lô chứng chỉ quỹ, Giá trị tài sản ròng Trên Một Chứng chỉ quỹ và biến động các giá trị này; biến động Giá trị tài sản ròng tham chiếu trong ngày; Chỉ số tham chiếu và biến động của Chỉ số tham chiếu;
- Việc tạm ngừng nhận và thực hiện các lệnh giao dịch hoán đổi (nếu có);
- Sai lệch của cơ cấu đầu tư và việc điều chỉnh lại danh mục chứng khoán cơ cấu đầu tư (nếu có);
- Việc định giá sai Giá trị tài sản ròng của quỹ (nếu có);
- Giải thể Quỹ (nếu có);
- Thay thế Ngân hàng giám sát (nếu có);
- Việc sửa, hủy lỗi giao dịch (nếu có);
- Các thông tin khác nếu có liên quan (nếu có).

e) Định kỳ hàng tuần, Công ty quản lý quỹ công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty mức sai lệch so với Chỉ số tham chiếu (Tracking Error - TE).

f) Định kỳ sáu (06) tháng, cả năm, Công ty quản lý quỹ phải công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Công ty các nội dung sau:

- Thông tin về hiệu quả hoạt động của Quỹ ETF so với Chỉ số tham chiếu (nếu có);
- Thông tin về các hoạt động phân phối lợi nhuận (nếu có);
- Tỷ lệ chi phí hoạt động Quỹ ETF. Việc công bố thông tin về tỷ lệ chi phí hoạt động được xác định trong thời hạn bốn mươi lăm (45) ngày, kể từ ngày kết thúc Quý II và Quý IV hàng năm.

g) Trong hoạt động giao dịch chứng khoán, Quỹ ETF phải tuân thủ nghĩa vụ công bố thông tin về giao dịch của cổ đông lớn, cổ đông nội bộ và người có liên quan theo quy định về công bố thông trên thị trường Chứng khoán của Bộ Tài Chính, trừ các giao dịch hoán đổi với Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư.

XI. ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC GIẢI ĐÁP THẮC MẮC CHO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ

Mọi yêu cầu hỗ trợ của Nhà đầu tư sẽ được giải quyết tại văn phòng của Techcom Capital hoặc các Thành viên lập quỹ trong giờ làm việc.

Techcom Capital sẵn sàng giải đáp mọi thắc mắc của Nhà đầu tư qua số điện thoại (024) 39446368 hoặc gửi email tới địa chỉ info@techcomcapital.com.vn.

XII. THÔNG TIN VÀ KHUYẾN NGHỊ QUAN TRỌNG

Trước khi quyết định đầu tư vào Quỹ ETF, Nhà đầu tư cần đọc và nghiên cứu kỹ các thông tin về Quỹ như sau:

1. Nhà đầu tư hiểu và đồng ý rằng giá trị chứng chỉ quỹ và thu nhập (nếu có) từ việc đầu tư vào Quỹ có thể tăng lên hay giảm xuống. Theo đó, tại thời điểm giải thể Quỹ, giá trị thu hồi của các chứng chỉ quỹ mà Nhà đầu tư nắm giữ có thể thấp hơn giá trị ban đầu.
2. Nhà đầu tư cần lưu ý rằng, kết quả hoạt động trong quá khứ của Công ty quản lý quỹ không nhất thiết hàm ý rằng hiệu quả hoạt động trong tương lai của Công ty cũng sẽ như vậy.
3. Nhà đầu tư cần đọc kỹ Bản cáo bạch này, Điều lệ quỹ và các tài liệu khác có liên quan đến Quỹ do Công ty quản lý quỹ và các Thành viên lập quỹ, Đại lý phân phối được Công ty quản lý quỹ chỉ định, được nêu trong Bản cáo bạch này trước khi đầu tư vào Quỹ. Đặc biệt, giá trị chứng chỉ quỹ, khả năng sinh lời và mức rủi ro được xác định trong tài liệu này chỉ mang tính tham khảo và có thể thay đổi tùy vào tình hình thị trường.
4. Việc đầu tư vào Quỹ ETF không hàm ý bảo đảm khả năng sinh lời cho Nhà đầu tư, Nhà đầu tư cũng cần xem xét kỹ các yếu tố rủi ro trong việc đầu tư vào Chứng chỉ quỹ được nêu trong Bản cáo bạch này.

ĐẠI DIỆN CÓ THẨM QUYỀN CỦA
CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ KỸ THƯƠNG

TỔNG GIÁM ĐỐC
Phí Tuấn Thành

NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Tên ngân hàng giám sát: NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM (Vietcombank);

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100112437 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội đăng ký lần đầu ngày 02/06/2008 và các lần sửa đổi, bổ sung sau đó (nếu có);

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số: 14/GPHĐLK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 02/05/2003;

Chúng tôi, với tư cách là Ngân hàng giám sát của QUỸ ETF TECHCOM CAPITAL VN30 sẽ chịu trách nhiệm theo các quy định trong phạm vi Hợp Đồng Cung Cấp Dịch Vụ Lưu ký Giám sát của Quỹ được ký kết giữa Ngân hàng chúng tôi với Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương, và các quy định về Ngân hàng giám sát trong Điều lệ, Bản cáo bạch của Quỹ và các quy định pháp luật liên quan.

ĐẠI DIỆN CÓ THẨM QUYỀN CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

M.S.T.D.N: 0100112437 - C.T.C.P - NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

TRƯỞNG TRUNG TÂM

Võ Trí Thanh

PHỤ LỤC 1
DANH SÁCH CÁC THÀNH VIÊN LẬP QUỸ, ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI

1. Danh sách các Thành viên lập quỹ kiêm Đại lý phân phối

1.1. Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

- Trụ sở chính: Tầng 2, 5, 6, 7, 11 và 12, Tòa nhà AB, 76A Lê Lai, Phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh
- Điện thoại: (028) 38233299 Fax: (028) 38233301
- Giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán số: 11/GPHĐKD do UBCKNN cấp ngày 29/4/2003
- Các địa điểm nhận lệnh giao dịch hoán đổi Chứng chỉ quỹ:

  Trụ sở chính: Tầng 2, 5, 6, 7, 11 và 12, Tòa nhà AB, 76A Lê Lai, Phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh

  Điện thoại: (028) 38233299 Fax: (028) 38233301

1.2. Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương

- Trụ sở chính: Tầng 27, tầng 28 và tầng 29, tòa C5 D'Capitale, số 119 Trần Duy Hưng, phường Yên Hòa, thành phố Hà Nội
- Điện thoại: (+84) 24 3944 6368 Fax: (+84) 24 3944 6583
- Giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán số: 125/GP-UBCK do Chủ tịch UBCKNN cấp ngày 30/05/2018 (sửa đổi, bổ sung tùy từng thời điểm)
- Các địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ:

  Trụ sở chính: Tầng 27, tầng 28 và tầng 29, tòa C5 D'Capitale, số 119 Trần Duy Hưng, phường Yên Hòa, thành phố Hà Nội

2. Danh sách các Đại lý phân phối khác

Danh sách đại lý phân phối được cập nhật thường xuyên trên trang thông tin điện tử https://www.techcomcapital.com.vn/